KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

Điện thoại: (024) 6282 2100 - Fax: (024) 6282 2191
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ CHÍN
Số 46/2020 (436)
THỨ NĂM
NGÀY 12-11-2020

Tập trung triển khai kiểm toán đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả

2

Hoàn thiện chính sách để bao quát nguồn thu NSNN

3

Cần thiết mở rộng đối tượng được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất 4

Tiềm năng lớn của thị trường nội địa trong và sau đại dịch Covid-19 5

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ PPP:
Nhiều nội dung liên quan đến Kiểm toán Nhà nước 6

Sớm triển khai áp dụng chữ ký số trong toàn Ngành 9

STARTUP VIỆT VÀ ƯỚC MƠ IPO:
Khó khăn còn nhiều phía trước 13

Tập trung nguồn lực thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia 14

LIBERIA:
Kiểm toán lên án tình trạng quỹ Covid-19 bị lạm dụng

16

TIẾP TỤC CHƯƠNG TRÌNH KỲ HỌP THỨ 10, QUỐC HỘI KHÓA XIV:

Quốc hội làm công tác nhân sự và thông qua nhiều luật, nghị quyết quan trọng

Tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV, tuần này, Quốc hội đã dành một ngày rưỡi đầu tuần để tiếp tục phiên chất vấn các thành viên Chính phủ, các Bộ trưởng, Trưởng ngành về các vấn đề liên quan đến việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV và một số nghị quyết trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII *(ảnh bên)*.

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đánh giá, phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 10 đã thành công tốt đẹp. Tinh thần chung của phiên chất vấn đó là "dân chủ - thẳng thắn, trách nhiệm và xây dựng". Trên cơ sở chất vấn của các đại biểu Quốc hội và trả lời các thành viên Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ chỉ đạo các cơ quan

(Xem tiếp trang 4)

Ảnh: TTXVN

Qua kết quả kiểm toán

KIỂM TOÁN DOANH NGHIỆP NĂM 2019:

Kỳ II Nhiều doanh nghiệp quản lý, sử dụng vốn, tài sản chưa hiệu quả

(Xem trang 8)

Chuyện trong tuần

Lợi ích từ cải cách hành chính và Chính phủ điện tử

❒ TS. NGUYỄN MINH PHONG - *Chuyên gia Kinh tế*

Tại cuộc họp Quốc hội khóa XIV chiều 06/11, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng khẳng định, từ đầu nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV đến nay, đã cắt giảm và đơn giản hóa hơn 1.000 thủ tục hành chính, 3.893/6.191 điều kiện kinh doanh, 6.776/9.926 danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành; các Bộ, ngành đã có phương án xử lý 1.501 mặt hàng có chồng chéo về thẩm quyền... Nhờ đó, giúp tiết kiệm tổng chi phí xã hội được khoảng hơn 18 triệu ngày công/năm, tương đương hơn 6.300 tỷ đồng/năm theo tính toán của Ngân hàng Thế giới (WB).

Đồng thời, từ khi khai trương Trục liên thông văn bản quốc gia (tiền đề của nền tảng tích hợp dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số) đến nay, đã có hơn 3,5 triệu văn

(Xem tiếp trang 3)

Theo dòng thời sự

❒ Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc sẽ chủ trì Hội nghị cấp cao ASEAN và các hội nghị liên quan diễn ra từ ngày 12 - 15/11. Lễ Khai mạc Hội nghị cấp cao ASEAN 37 diễn ra sáng 12/11, dự kiến Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đến dự và phát biểu chào mừng.

❒ Chiều 10/11, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã có cuộc điện đàm với Thủ tướng CHDCND Lào Thongloun Sisoulith để trao đổi về hợp tác song phương Việt Nam - Lào và hợp tác khu vực trước Hội nghị Cấp cao ASEAN 37.

❒ Ngày 11/11, Hội nghị Ban Chấp hành T.Ư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh khóa XI đã bầu đồng chí Nguyễn Anh Tuấn - Bí thư thường trực T.Ư Đoàn, Chủ tịch T.Ư Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam - giữ chức Bí thư thứ nhất T.Ư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.■

Ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực Kiểm toán Nhà nước

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc vừa ký Quyết định số 1663/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực KTNN.

Theo đó, bí mật nhà nước thuộc cấp độ Tối mật bao gồm: nội dung báo cáo kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán, thông báo kết luận, kiến nghị của KTNN đối với cuộc kiểm toán thực hiện theo yêu cầu của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cuộc kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng chưa công khai.

Bí mật nhà nước thuộc cấp độ Mật bao gồm 4 nội dung: Kế hoạch kiểm toán các cuộc kiểm toán theo yêu cầu của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cuộc kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng chưa công khai. Biên bản kiểm toán của tổ kiểm toán, biên bản kiểm tra, đối chiếu với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán, biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của kiểm toán viên chưa công khai. Nội dung báo cáo kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán, thông báo kết luận, kiến nghị của KTNN chưa công khai. Báo cáo của KTNN với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật nghiêm trọng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán chưa công khai.■

THÙY LÊ

Đoàn Thanh niên Kiểm toán Nhà nước: Chung trái tim hướng về miền Trung

Phát huy tinh thần tương thân tương ái, "Lá lành đùm lá rách", chia sẻ những đau thương, mất mát và khó khăn của đồng bào miền Trung bị ảnh hưởng bởi thiên tai, mới đây, Đoàn Thanh niên KTNN đã tổ chức chương trình thiện nguyện "Chung trái tim hướng về miền Trung", trao quà hỗ trợ cho nhân dân tại xã Quảng Lưu (Quảng Trạch, Quảng Bình) và thị trấn Cam Lộ (Cam Lộ, Quảng Trị) khắc phục hậu quả thiên tai bão lũ.

(Xem tiếp trang 5)

Tin vắn

❒ *Mới đây, **Tổng Kiểm toán Nhà nước** đã phê duyệt Thông điệp Chủ tịch Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) và tham luận của KTNN đăng Tạp chí ASOSAI số cuối năm 2020 về chủ đề "Kiểm toán giảm nghèo nông thôn".*

❒ *Vừa qua, **Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đoàn Xuân Tiên** đã Tham dự Lễ Kỷ niệm 70 năm thành lập Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.*

❒ *Ngày 10/11, **Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh** đã Tham dự cuộc họp Ban Chấp hành thường kỳ của Đảng bộ KTNN chuyên ngành V.*

❒ ***Vụ Tổng hợp KTNN** đang hoàn thiện Kế hoạch kiểm toán năm 2021 theo ý kiến góp ý của các đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV.*■

THU HUYỀN

Tập trung triển khai kiểm toán đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả

Đây là chỉ đạo của Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc tại Hội nghị giao ban trực tuyến toàn Ngành tháng 11/2020, diễn ra sáng 11/11 ***(ảnh bên)***.

Theo Báo cáo kết quả công tác tháng 10, kế hoạch công tác tháng 11/2020, trong tháng 10, dưới sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Tổng Kiểm toán Nhà nước, toàn Ngành đã nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, nổi bật là trong hoạt động kiểm toán. Tính đến đầu tháng 11/2020, KTNN đã cơ bản kết thúc các đoàn kiểm toán thuộc Kế hoạch kiểm toán đợt 2 và 12/53 đoàn kiểm toán thuộc Kế hoạch kiểm toán đợt 3, phát hành được 144 báo cáo kiểm toán; lãnh đạo KTNN đã xét duyệt Kế hoạch kiểm toán của 7/14 đoàn kiểm toán đợt 4/2020 (thuộc Kế hoạch kiểm toán bổ sung) và đã triển khai 3 đoàn kiểm toán.

KTNN đã hoàn thiện Kế hoạch kiểm toán năm 2021 gửi các đại biểu Quốc hội phục vụ Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV. Vụ Tổng hợp đang hoàn thiện dự kiến danh mục chi tiết các đầu mối, đơn vị và dự án kiểm toán năm 2021 của các KTNN chuyên ngành và khu vực.

Tổng Kiểm toán Nhà nước đã ký ban hành định hướng Kế hoạch kiểm soát chất lượng kiểm toán và các văn bản chuyên môn, nghiệp vụ năm 2021. Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán thực hiện nhiệm vụ kiểm soát chất lượng kiểm toán năm 2020 theo kế hoạch. Các công tác tổ chức cán bộ, xây dựng văn bản pháp luật, hợp tác quốc tế... tiếp tục được triển khai theo đúng kế hoạch và đạt được nhiều kết quả.

Trong thời gian tới, thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo công tác lập báo cáo kiểm toán đảm bảo chất lượng, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng kết luận, kiến nghị kiểm toán đảm bảo đúng pháp luật, đầy đủ bằng chứng; tập trung chỉ đạo hoàn thành Báo cáo của Tổng Kiểm toán Nhà nước nhiệm kỳ Quốc hội Khóa XIV (2016-2021) với chất lượng tốt.

Vụ Tổng hợp hoàn thiện Kế hoạch kiểm toán năm 2021 theo ý kiến góp ý của các đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV; hoàn thiện danh mục chi tiết các đầu mối, đơn vị và dự án được kiểm toán năm 2021 báo cáo lãnh đạo KTNN; tiếp tục rà soát, đẩy mạnh công tác trả lời kiến nghị, khiếu nại của các đơn vị được kiểm toán.Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán trình Tổng Kiểm toán Nhà nước ký ban hành sửa đổi, bổ sung Quy chế kiểm soát chất lượng kiểm toán; tiếp tục kiểm soát chất lượng kiểm toán theo kế hoạch…

Tại Hội nghị, các đại biểu cơ bản nhất trí với nội dung của Báo cáo, đồng thời tham gia đóng góp ý kiến đối với một số nội dung công tác: Quy trình kiểm toán ngân sách địa phương, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật…

Phát biểu kết luận Hội nghị, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đánh giá cao những kết quả công tác của toàn Ngành trong thời gian qua. Về một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu các đơn vị trong toàn Ngành cần tiếp tục nỗ lực thực hiện tốt các nội dung công việc theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao.

Đặc biệt, Thủ trưởng các đơn vị kiểm toán chỉ đạo các đoàn kiểm toán phải hoàn thành các cuộc kiểm toán

(Xem tiếp trang 13)

Công bố và trao quyết định tuyển dụng công chức năm 2020

Ngày 10/11, KTNN đã tổ chức công bố và trao Quyết định tuyển dụng công chức cho 37 cá nhân trúng tuyển Kỳ thi tuyển công chức năm 2020.

Thay mặt Ban cán sự đảng, lãnh đạo KTNN, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh chúc mừng các cá nhân đã trúng tuyển. Đây là những cá nhân được tuyển chọn một cách nghiêm túc, công khai, minh bạch, đúng quy định qua 2 vòng thi. Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước tin tưởng các công chức mới sẽ trau dồi kiến thức chuyên môn, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, với nhiệt huyết của tuổi trẻ và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ và góp phần phục vụ Ngành.

Đại diện cho các công chức mới, ông Nguyễn Tuấn Linh đã bày tỏ niềm vinh dự, tự hào được tuyển dụng vào KTNN và cam kết sẽ thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Đoàn thể, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; không ngừng nỗ lực rèn luyện bản lĩnh chính trị, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống; chấp hành mọi sự phân công công tác của tổ chức; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp để tiếp tục gìn giữ và phát huy giá trị cốt lõi của Ngành là "Độc lập - Liêm Chính - Chuyên nghiệp - Uy tín - Chất lượng"; thực hiện đúng phương châm của người cán bộ, công chức ngành KTNN theo 8 chữ vàng: "Công minh - Chính trực - Nghệ tinh - Tâm sáng".■

THÙY ANH

Hoàn thiện tài liệu bồi dưỡng ngạch kiểm toán viên cấp độ 2 và kiểm toán viên cao cấp

Sáng 10/11, tại Hà Nội, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đoàn Xuân Tiên đã chủ trì cuộc họp Hội đồng thẩm định Tài liệu Bồi dưỡng ngạch kiểm toán viên (KTV) cấp độ 2 và cuộc họp Ban Xây dựng chương trình, biên soạn Tài liệu Bồi dưỡng ngạch KTV cao cấp.

Tài liệu Bồi dưỡng ngạch KTV cấp độ 2 được xây dựng nhằm trang bị kiến thức quản lý các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động kiểm toán lĩnh vực công của KTNN; kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ kiểm toán nói chung để học viên có thể thực hiện nhiệm vụ ở cấp bậc KTV. Tại cuộc họp, Hội đồng thẩm định thống nhất Tài liệu Bồi dưỡng ngạch KTV đạt yêu cầu và đề nghị Ban Biên soạn rà soát, chỉnh sửa trước khi trình Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành.

Đối với Tài liệu Bồi dưỡng ngạch KTV cao cấp, đây là tài liệu dành cho các KTV đã có nhiều năm kinh nghiệm, nắm giữ các chức vụ quản lý trong các đơn vị nên nội dung được xây dựng theo hướng mở, dễ cập nhật, cân đối giữa lý luận và thực tiễn. Chương trình được thiết kế gồm phần kiến thức chung và kỹ năng cần thiết, phù hợp với đối tượng, tính chất công việc của ngạch KTV cao cấp.

Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu Ban Soạn thảo tài liệu căn cứ chương trình đào tạo đã được phê duyệt để biên soạn; đảm bảo tính phù hợp với Hiến pháp, Luật KTNN và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo tính logic, khoa học, bám sát thực tiễn và áp dụng được trong thời gian dài; nhanh chóng hoàn thiện và ban hành Tài liệu phục vụ chương trình giảng dạy vào đầu tháng 12/2020.■

BẮC SƠN

Hoàn thiện chính sách để bao quát nguồn thu ngân sách nhà nước

❒ Đ.KHOA

Để thực hiện mục tiêu thu, chi NSNN trong giai đoạn tới, trên cơ sở phân tích rõ những bất cập, các đại biểu Quốc hội kiến nghị cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về thu NSNN theo hướng bao quát các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu; đồng thời quyết liệt hơn trong công tác thanh tra, kiểm tra để tránh thất thoát nguồn thu.

Cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về thu NSNN
Ảnh: V.TUÂN

Nhiều điểm sáng trong điều hành ngân sách nhà nước

Các đại biểu Quốc hội đánh giá, trong thành tựu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020, những điểm sáng trên lĩnh vực tài chính, ngân sách là rất quan trọng, là cơ sở để duy trì ổn định kinh tế vĩ mô. Báo cáo của Chính phủ cho thấy, 5 năm qua, trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, khó khăn, thách thức lớn đan xen song Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016-2020 đã cơ bản đạt và vượt nhiều mục tiêu đề ra. Quy mô thu ngân sách tăng 1,58 lần, thu nội địa tăng, chiếm tới 81,6% so với 68,7% GDP của giai đoạn trước, làm giảm sự phụ thuộc của ngân sách, tài nguyên và các yếu tố bên ngoài. Chi ngân sách đã bước đầu giảm tỷ lệ chi thường xuyên. Bội chi NSNN trong 4 năm đầu chỉ 3,5% (so với cả giai đoạn trước là 5,4%) và cả giai đoạn này cũng chỉ tăng lên 3,8%. Các chỉ tiêu an toàn nợ công được kiểm soát chặt chẽ. Trong 4 năm đầu, nợ công giảm từ mức 63,7% xuống còn 55%, nợ Chính phủ từ 52,7% xuống còn 48%, nợ nước ngoài từ 49% xuống còn 47,1% GDP năm 2020. Từ những kết quả này, Chính phủ mới có dư địa để năm 2020 xử lý, ứng phó với những tình hình khó khăn, đặc biệt khi dịch bệnh phát sinh.

Theo Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng, thực hiện mục tiêu kép, vừa tập trung phòng, chống dịch vừa phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, Chính phủ đã trình Quốc hội và ban hành theo thẩm quyền nhiều giải pháp, chính sách tài khóa để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội. Đến nay, các chính sách đã góp phần giảm, giãn khoảng 100.000 tỷ đồng nghĩa vụ nộp NSNN, giúp cho DN giảm bớt khó khăn về dòng tiền và tăng tích tụ vốn cho DN. NSNN cũng đã chi khoảng 19.000 tỷ đồng cho công tác phòng, chống và hỗ trợ người dân do đại dịch Covid-19 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2019 chuyển sang; chi khoảng 12.500 tỷ đồng hỗ trợ các hộ chăn nuôi bị ảnh hưởng bởi dịch tả lợn châu Phi.

Bên cạnh những kết quả tích cực, Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội đánh giá, trong thu NSNN, một số mục tiêu đặt ra trong Nghị quyết số 25/2016/QH14 của Quốc hội chưa được thực hiện, chưa đảm bảo tỷ trọng hợp lý giữa thuế trực thu và thuế gián thu. Mặc dù quy mô thu NSNN bình quân giai đoạn vượt chỉ tiêu nhưng nếu xét theo số tuyệt đối thì tổng thu NSNN trong cả giai đoạn đã hụt khoảng 150.000 tỷ đồng. Tỷ lệ huy động từ thuế, phí so với GDP đạt xấp xỉ mục tiêu đề ra. Tỷ trọng thu nội địa bình quân trong tổng thu NSNN tăng khá thấp. Cơ cấu lại nguồn thu NSNN còn khó khăn. Chưa có cơ chế, chính sách phù hợp để khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn thu từ đất đai, tài nguyên khoáng sản, còn để thất thoát và lãng phí nguồn lực này.

Cân nhắc dự toán thu giai đoạn 2021-2025

Về dự kiến Kế hoạch tài chính NSNN 5 năm giai đoạn 2021-2025, Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng cho biết, trên cơ sở dự toán NSNN năm 2021 trình Quốc hội và mục tiêu tăng trưởng kinh tế của giai đoạn 2021-2025 bình quân khoảng 6,5 - 7%, Chính phủ dự kiến tổng thu NSNN cả giai đoạn khoảng 7,8 triệu tỷ đồng, gấp 1,2 lần so với giai đoạn 2016-2020. Tỷ lệ huy động vào NSNN bình quân khoảng 15 - 16% GDP, trong đó từ thuế, phí khoảng 13 - 14%, giảm so với giai đoạn 2016-2020 là 24,5%. Nếu tính theo cách tính GDP hiện hành, mức huy động vào NSNN của giai đoạn 2021-2025 khoảng 19 - 20%, trong đó từ thuế, phí là 16 - 17%.

Tuy nhiên, từ góc độ cơ quan thẩm tra, Ủy ban Tài chính - Ngân sách đề nghị, để bảo đảm tính khả thi của các chỉ tiêu kế hoạch, Chính phủ cần giải trình rõ hơn về cơ sở của dự báo mức tăng trưởng 6,5 - 7% của giai đoạn 2021-2025, về đề xuất tổng thu NSNN cả giai đoạn khoảng 7,8 triệu tỷ đồng và chỉ tiêu tăng thu nội địa bình quân khoảng 8,8%/năm. Đặc biệt, theo cơ quan thẩm tra, tỷ lệ thu NSNN khoảng 15 - 16% GDP điều chỉnh là thấp hơn so với giai đoạn 2016-2020, không bảo đảm nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ chi và sẽ làm tăng bội chi của giai đoạn 2021-2025, do đó, đề nghị Chính phủ cân nhắc tính toán phù hợp hơn về các tỷ lệ này.

Đồng quan điểm trên, đại biểu Trần Văn Lâm (Bắc Giang) cho rằng, tỷ lệ này thấp hơn giai đoạn 2016-2020 và thấp hơn trung bình của thế giới, cũng như thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng thu bình quân giai đoạn trước. Sự thận trọng này có thể làm cho nền kinh tế tăng trưởng dưới mức tiềm năng khi nguồn lực huy động đầu tư vào một số lĩnh vực quan trọng bị thiếu hụt và cũng sẽ khó khăn cho việc cơ cấu lại ngân sách khi các nhu cầu chi thường xuyên vẫn tăng lên.

Bên cạnh đó, theo đại biểu Lâm, chính sách thu cần được điều chỉnh, bởi quá trình hội nhập sâu rộng kinh tế đã làm biến động nhiều tới cơ cấu thu ngân sách song chính sách thu hầu như không có điều chỉnh lớn. Khả năng huy động vào ngân sách bị giảm tương đối và cũng phát sinh nhiều bất hợp lý, bất bình đẳng trong đóng góp vào ngân sách của các đối tượng thu trong nền kinh tế. Đại biểu Trần Quang Chiểu (Nam Định) cũng đề nghị, cần sớm sửa đổi, bổ sung các chính sách về thu nói chung và các luật thuế nói riêng để đảm bảo được tính trung lập của thuế, mở rộng cơ sở thuế đảm bảo bao quát hết nguồn thu NSNN. Đặc biệt, đại biểu Trần Quang Chiểu và nhiều đại biểu khác nhấn mạnh yêu cầu cần có cơ chế mạnh hơn nữa với các hành vi vi phạm pháp luật về thuế; quyết liệt hơn trong thanh tra, kiểm tra, xử lý chống chuyển giá, gửi giá, trốn thuế, nợ, đọng thuế… để hoàn thành chỉ tiêu đặt ra.

Đồng tình ý kiến của các đại biểu Quốc hội, Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng cho biết, để đáp ứng yêu cầu chi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và giảm dần bội chi NSNN, Bộ Tài chính kiến nghị tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về thu NSNN gắn với cải cách lại NSNN theo hướng bao quát các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với thông lệ quốc tế; đảm bảo tỷ trọng thu nội địa, tỷ trọng giữa thuế trực thu và thuế gián thu ở mức hợp lý; hạn chế tối đa việc lồng ghép các chính sách an sinh xã hội trong các sắc thuế và chính sách miễn, giảm, giãn thuế, đảm bảo tính trung lập của thuế, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công bằng, khuyến khích đầu tư phát triển.■

Lợi ích...

(Tiếp theo trang 1)

bản điện tử gửi nhận qua Trục (tiết kiệm 1.200 tỷ đồng mỗi năm) và đặc biệt giúp tăng tính minh bạch, giảm tiêu cực trong hoạt động công vụ…

Bên cạnh đó, Hệ thống Thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (vận hành từ ngày 24/6/2019 đến nay) đã phục vụ 23 phiên họp Chính phủ và 563 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, giúp thay thế hơn 210.000 hồ sơ, tiết kiệm được 169 tỷ đồng mỗi năm. Ngoài ra, Hệ thống Thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm Thông tin, chỉ đạo điều hành Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (khai trương ngày 19/8/2020) đã kết nối 30 Bộ, cơ quan với 20 chế độ báo cáo và 106/200 chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Cổng Dịch vụ công Quốc gia kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp Bộ, cấp tỉnh từ ngày 09/12/2019. Sau gần 11 tháng, đã có hơn 85 triệu lượt truy cập, 363.000 tài khoản đăng nhập một lần và 25 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái.

Tổng cộng, từ cải cách hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử đã tiết kiệm được khoảng 14.900 tỷ đồng mỗi năm, kết quả tính toán theo bảng hướng dẫn của WB.

Lợi ích kinh tế của cải cách hành chính và áp dụng Chính phủ điện tử là hiện thực, to lớn và đa dạng; kéo theo những lợi ích khác không thể đo đếm bằng tiền. Đó là sự cải thiện lòng tin chính sách, sự tín nhiệm vào năng lực, trách nhiệm quản lý nhà nước. Đó là sự thành công trong nắm bắt cơ hội thị trường và sự phản ứng hiệu quả trong chính sách quản lý và kinh doanh của DN trước biến động bối cảnh, kéo theo những gia tăng về động lực tăng trưởng, việc làm và an sinh xã hội, tín nhiệm và năng lực cạnh tranh quốc gia và DN…

Đằng sau mỗi thủ tục và chữ ký là nghĩa vụ, quyền lực, lợi ích của người và cơ quan có trách nhiệm. Đằng sau mỗi cải cách hành chính và mở rộng áp dụng Chính phủ điện tử là sự dũng cảm và nỗ lực cải cách thể chế, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà nước, khắc phục tình trạng chậm, muộn, những nhiễu và tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước, để phục vụ người dân, DN ngày một tốt hơn...

Với tinh thần đó, ngày 12/5/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025. Đây là Chương trình cải cách có phạm vi bao phủ rộng nhất từ trước đến nay, với mục tiêu từ năm 2020 đến năm 2025, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành. Đồng thời, giảm tối đa số lượng văn bản hiện hành có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trên cơ sở các quy định pháp luật; ngăn chặn việc phát sinh những quy định không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp và gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của DN, người dân...

Thể hiện quyết tâm của Chính phủ, với quan điểm lấy DN, người dân làm trung tâm, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Chương trình cải cách còn hướng đến nâng cao chất lượng văn bản dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật các Bộ, cơ quan được giao xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành… Đồng thời, tập trung cải cách cả khâu tổ chức thực hiện các quy định này trên thực tế thông qua đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian, chi phí xã hội và tạo thuận lợi tối đa cho DN, người dân.

Những thành công dù là bước đầu cũng rất đáng ghi nhận, biểu dương và cần tiếp tục mạnh mẽ hơn, thực chất hơn, cả bề rộng và bề sâu, cả trước mắt và lâu dài, vì một Việt Nam sớm trở thành nước phát triển và có thu nhập cao vào năm 2045.■

Cần thiết mở rộng đối tượng được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất

❒ MINH ANH

Đến ngày 22/9/2020, số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn chỉ đạt 66.713 tỷ đồng (thấp hơn mức đã dự kiến là 180.000 tỷ đồng). Trước thực trạng này, Bộ Tài chính đã đề xuất điều chỉnh thời gian, bổ sung đối tượng gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất với tổng số thuế được gia hạn lần này khoảng 36.000 tỷ đồng.

Dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN, làm ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN *Ảnh tư liệu*

Vì sao tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn thấp hơn dự kiến?

Bộ Tài chính cho biết, thực hiện Nghị định số 41/2020/NĐ-CP của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất (Nghị định 41), đến ngày 22/9, cơ quan thuế đã tiếp nhận 184.887 giấy đề nghị gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất. Trong đó, 128.619 DN có giấy đề nghị, chiếm khoảng 30% số DN. Số giấy đề nghị gia hạn của hộ, cá nhân kinh doanh là 56.268 giấy, chiếm khoảng 53% số hộ, cá nhân kinh doanh.

Tổng số tiền thuế và tiền thuê đất được gia hạn là 66.713 tỷ đồng. Trong đó: số thuế giá trị gia tăng (GTGT) được gia hạn là 31.929 tỷ đồng; thuế thu nhập DN (TNDN) được gia hạn là 30.563 tỷ đồng; tiền thuê đất được gia hạn là 3.393 tỷ đồng; thuế GTGT và thuế thu nhập cá nhân của hộ và cá nhân kinh doanh được gia hạn là 827,8 tỷ đồng. Như vậy, số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn thấp hơn so với con số dự kiến khi xây dựng chính sách (180.000 tỷ đồng).

Nguyên nhân của thực trạng trên là do nhiều DN phải tạm ngừng hoạt động sản xuất, kinh doanh, dẫn đến không có nguồn thu, không có lợi nhuận nên nghĩa vụ nộp thuế GTGT và thuế TNDN giảm so với năm trước. Bên cạnh đó, dịch Covid-19 tác động mạnh đến tình hình sản xuất, kinh doanh khiến số lượng DN giải thể, phá sản, tạm ngừng kinh doanh tăng cao. Một bộ phận DN, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh gặp khó khăn, số thuế phát sinh phải nộp không nhiều nên không nộp giấy đề nghị gia hạn.

Hơn nữa, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh có đặc thù là nộp thuế khoán, số thuế phải nộp hằng tháng, hằng quý không nhiều, việc gia hạn nộp vào thời điểm 31/12/2020 sẽ dẫn đến số tiền bỏ ra một lúc lớn, vì vậy, các hộ kinh doanh vẫn nộp thuế theo thời hạn quy định. Thêm vào đó, tại thời điểm xây dựng và ban hành chính sách, diễn biến của Covid-19 vẫn chưa phức tạp, khó lường như hiện nay nên chính sách hỗ trợ chưa thể bao quát hết đối tượng gặp khó khăn, thời gian gia hạn còn ngắn.

Đề xuất bổ sung đối tượng được gia hạn, hỗ trợ

Từ thực trạng trên, Bộ Tài chính đề xuất điều chỉnh thời gian, bổ sung đối tượng gia hạn để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần hồi phục nền kinh tế. Cụ thể, bổ sung đối tượng được gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất đối với tổ chức, DN, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động: xuất bản; điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc; phát thanh, truyền hình; lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; dịch vụ thông tin.

Các khoản thu được gia hạn gồm: thuế GTGT, thuế TNDN và tiền thuê đất như quy định tại Nghị định 41. Gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT phát sinh phải nộp của kỳ tính thuế tháng 10, tháng 11/2020 đối với trường hợp kê khai thuế GTGT theo tháng và kỳ tính thuế quý III/2020 đối với trường hợp kê khai thuế GTGT theo quý; gia hạn nộp thuế đối với số thuế TNDN tạm nộp của quý III/2020; gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với số tiền thuê đất phải nộp kỳ thứ hai năm 2020.

Với đề xuất trên, dự kiến, tổng số thuế được gia hạn lần này khoảng 36.000 tỷ đồng. Thời gian gia hạn đối với các kỳ tính thuế từ nay đến cuối năm 2020 ít nhất là được 1 tháng, nhiều nhất là được 2 tháng. Thực hiện phương án này không làm giảm số thu ngân sách trong năm 2020. Theo Bộ Tài chính, dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN, sẽ làm ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN. Vì vậy, Bộ sẽ tiếp tục theo dõi sát thực tế, tổng hợp kiến nghị của cơ quan, tổ chức và DN để nghiên cứu, rà soát, đánh giá tổng thể, đề xuất giải pháp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định nhằm tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ thị trường, trong đó có chính sách gia hạn nộp thuế trong năm ngân sách 2021.

Trao đổi với báo chí, ông Đỗ Văn Sinh - Ủy viên thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội - cho rằng, nếu dịch bệnh tiếp tục, Chính phủ vẫn phải duy trì chính sách hỗ trợ vì người dân, DN vẫn khó khăn. Thậm chí, cần những gói hỗ trợ mạnh hơn, vì chỉ khi DN sống được, phát triển được thì mới có nguồn thu và kinh tế vĩ mô mới ổn định lâu dài. Với gói hỗ trợ lần 1, việc gia hạn thuế đúng thời điểm giúp DN tạm thời chưa nộp thuế, có vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, thực tế, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, doanh thu của các DN bị sụt giảm nghiêm trọng, số thuế phát sinh thấp. Thậm chí, nhiều DN, hộ kinh doanh không có doanh thu để nộp thuế nên không được hưởng lợi từ chính sách. Chính vì vậy, việc tiếp tục tính toán hỗ trợ DN là hết sức cần thiết, thể hiện sự chia sẻ của Nhà nước đối với người dân và DN.

Theo chuyên gia kinh tế Đinh Trọng Thịnh - Học viện Tài chính, cơ quan quản lý cần sớm ban hành chính sách nhằm "gia cố" các chính sách giãn, hoãn nộp thuế; miễn, giảm phí, lệ phí, thuế hiện hành như kéo dài thời gian thực hiện hay rà soát xem có thể miễn, giảm thêm khoản phí, lệ phí khác nhằm hỗ trợ DN.

Tại Phiên thảo luận của Quốc hội về tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 mới đây, đại biểu Hà Sỹ Đồng (Quảng Trị) đề nghị, bên cạnh việc hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Chính phủ cần bổ sung đối tượng được hỗ trợ là người bị ảnh hưởng bởi bão lũ lịch sử vừa qua vì mức độ khó khăn của họ còn nặng nề hơn những trường hợp bị dịch Covid-19.■

Quốc hội...

(Tiếp theo trang 1)

liên quan rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong các nghị quyết đã ban hành, cùng các vấn đề nêu trên để dự thảo Nghị quyết về việc tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về hoạt động giám sát chuyên đề và hoạt động chất vấn để trình Quốc hội xem xét, thông qua vào cuối kỳ họp, làm cơ sở để Quốc hội khóa XV tiếp tục theo dõi, giám sát việc thực hiện.

Tại phiên họp sáng 11/11, với đa số đại biểu Quốc hội tán thành, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, với một số chỉ tiêu chủ yếu như: GDP bằng 6%, quy mô GDP bình quân đầu người khoảng 3.700 USD; tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%; tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng khoảng 45 - 47%; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội khoảng 4,8%; tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 66%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ khoảng 25,5%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế khoảng 91%; tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) giảm 1 - 1,5 điểm phần trăm. Quốc hội cũng yêu cầu Chính phủ tập trung đồng bộ các giải pháp để thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

Cũng tại phiên làm việc ngày 11/11, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã trình Quốc hội phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đối với ông Chu Ngọc Anh, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với ông Lê Minh Hưng, đồng thời đề nghị Quốc hội phê chuẩn việc bổ nhiệm nhân sự Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Y tế, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Quốc hội phê chuẩn việc bổ nhiệm nhân sự Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Trên cơ sở đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Quốc hội sẽ tiến hành quy trình miễn nhiệm và bổ nhiệm nhân sự các chức danh trên.

Theo chương trình, trong tuần làm việc này, Quốc hội cũng sẽ biểu quyết thông qua Nghị quyết về NSNN năm 2021; Nghị quyết về phân bổ ngân sách T.Ư năm 2021; Nghị quyết về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc. Đồng thời, biểu quyết thông qua 5 dự án luật gồm: Luật Biên phòng Việt Nam; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Cư trú (sửa đổi); Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi); Luật Thỏa thuận quốc tế. Bên cạnh đó, Quốc hội tiếp tục tiến hành thảo luận đối với các dự án: Luật Giao thông đường bộ (sửa đổi); Luật Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Dự án Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi); nghe Tờ trình và thảo luận ở hội trường về giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách T.Ư giai đoạn 2016-2020 cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam; tiếp tục thảo luận về Dự thảo Nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị tại TP. HCM.

Trong tuần, Quốc hội cũng họp riêng để thảo luận ở hội trường về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; về Dự thảo Nghị quyết về thí điểm quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế.■

N.HỒNG

Tiềm năng lớn của thị trường nội địa trong và sau đại dịch Covid-19

❒ QUỲNH ANH

Theo phân tích của các chuyên gia, chiếm lĩnh thị trường nội địa là một mục tiêu quan trọng trong bối cảnh dịch Covid-19 tác động mạnh đến hoạt động xuất nhập khẩu thời gian qua. Hơn nữa, tiềm năng của thị trường trong nước là rất lớn với quy mô dân số gần 100 triệu người, thu nhập bình quân không ngừng được cải thiện kéo theo sức tiêu dùng tăng nhanh.

Xu hướng người tiêu dùng Việt ưu tiên sử dụng hàng Việt đã không ngừng gia tăng *Ảnh: P.TUÂN*

Sức tiêu dùng của thị trường nội địa ngày càng tăng

Thống kê của Bộ Công Thương cho thấy, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10/2020 ước đạt 450.800 tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng 9 và tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, doanh thu bán lẻ hàng hóa đã đạt 356.500 tỷ đồng, tăng 2,5% và tăng 11%. Tính chung 10 tháng năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt trên 4,12 triệu tỷ đồng, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 3%. Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa 10 tháng đạt trên 3,26 triệu tỷ đồng, chiếm 79,1% tổng mức và tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước. Đây là chỉ số tăng duy nhất trong các yếu tố của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng. Kết quả này cho thấy bán lẻ hàng hóa tiếp tục là một trong những động lực quan trọng, không chỉ góp phần cho tăng trưởng thị trường nội địa, mà còn đóng góp quan trọng cho tăng trưởng GDP cả nước trong thời gian cực kỳ khó khăn này.

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới (WB), thị trường trong nước của Việt Nam đang phát triển có thể bổ sung một phần hoặc thậm chí đối trọng với thị trường nước ngoài. Đến nay, gần 1/6 dân số Việt Nam đã gia nhập tầng lớp trung lưu toàn cầu với chi tiêu bình quân đầu người hơn 15 USD mỗi ngày. Nếu duy trì được tốc độ hiện tại, mỗi năm, Việt Nam sẽ có thêm 1 triệu người tham gia nhóm này. Tầng lớp trung lưu mới nổi sẽ không chỉ tiêu thụ các sản phẩm và dịch vụ nhiều hơn, mà còn yêu cầu chất lượng sản phẩm, dịch vụ tốt hơn. Điều này đòi hỏi các DN Việt phải nâng cao năng lực thông qua sử dụng hiệu quả các nguồn lực và đổi mới, sáng tạo hơn.

Thị trường nội địa được đánh giá là thị trường đầy tiềm năng của DN Việt. PGS,TS. Đinh Trọng Thịnh - Học viện Tài chính - nhận định, các DN Việt rất dễ tiếp cận thị trường nội địa bởi chi phí phát triển thị trường thấp hơn rất nhiều so với phát triển thị trường nước ngoài. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát, các nước đều thực hiện giãn cách xã hội, giảm tối đa nhập khẩu nhằm giảm thiểu nguồn lây lan dịch bệnh. Một số nước còn có động thái đóng cửa, bảo vệ thị trường nội địa. Do đó, kích cầu tiêu dùng nội địa là một yêu cầu bắt buộc, không chỉ đáp ứng nhu cầu hàng hóa cho người dân trong nước mà còn tháo gỡ khó khăn cho khu vực DN.

Một yếu tố thuận lợi cho DN phát triển thị trường trong nước, theo TS. Võ Trí Thành - Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược thương hiệu và cạnh tranh, người dân Việt Nam có tính dân tộc rất cao, sau những nỗ lực thúc đẩy phong trào "Người Việt ưu tiên dùng hàng Việt", xu hướng người tiêu dùng Việt ưu tiên sử dụng hàng Việt đã không ngừng gia tăng.

Thúc đẩy hàng Việt chiếm lĩnh thị trường

Kết quả khảo sát của Công ty nghiên cứu thị trường Kantar cũng cho thấy, nhu cầu và hành vi tiêu dùng của người Việt cũng đang có những thay đổi mạnh mẽ. "Hậu Covid-19 và giãn cách xã hội, lối sống và quản lý tài chính của người Việt thay đổi theo hướng thận trọng và kỹ lưỡng hơn", bà Nguyễn Thị Bích Chung - đại diện của Kantar - cho biết, đồng thời công bố con số 57% người tiêu dùng được hỏi chia sẻ rằng họ sẽ ngừng mua các sản phẩm, dịch vụ ảnh hưởng đến môi trường, xã hội; họ cũng ưu tiên chi tiêu cho những mặt hàng thiết yếu và an toàn cho sức khỏe…

Ông Tô Hoài Nam - Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội DN nhỏ và vừa Việt Nam - đánh giá, thị trường nội địa chính là cứu cánh cho DN Việt cả trước mắt và lâu dài. Khi DN hướng tới thị trường nội địa, về mặt tổng thể sẽ tạo tính tự chủ cho hàng hóa Việt Nam, đỡ phụ thuộc vào hàng hóa bên ngoài. Về lâu dài, các DN mở rộng được thị trường nội địa sẽ tạo được một sân nhà vững chắc với lợi thế cạnh tranh cao và rất am hiểu tâm lý người tiêu dùng.

Nhằm hỗ trợ các DN khắc phục khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa tại thị trường nội địa, từ đầu năm đến nay, Bộ Công Thương đã chủ trì tổ chức nhiều hoạt động kích cầu tiêu dùng. Gần đây nhất, Chương trình "Tháng khuyến mại tập trung quốc gia 2020 - Vietnam Grand Sale 2020" đã được triển khai thực hiện. Đây là hành động thiết thực hưởng ứng tinh thần của Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Thông qua Chương trình, các DN đã có nhiều hoạt động khuyến mại hấp dẫn để người tiêu dùng mua sắm được những sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đảm bảo chất lượng, giá cả phù hợp. Các địa phương và đông đảo DN đã phối hợp tổ chức nhiều hoạt động khuyến mại kết hợp với hội chợ, triển lãm trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

Thống kê sơ bộ cho thấy, đã có hơn 27.450 chương trình khuyến mại do các DN thực hiện để hưởng ứng Chương trình khuyến mại tập trung quốc gia. Trong đó, có gần 1.000 chương trình khuyến mại với mức khuyến mại từ 80% đến 100%; có 1.100 chương trình khuyến mại với mức khuyến mại từ 60% đến 79% và khoảng 2.500 chương trình khuyến mại với mức khuyến mại từ 50% đến 69%. Các chương trình khuyến mại giảm giá sâu thường tập trung vào các ngành hàng: may mặc, hàng tiêu dùng, hàng điện máy, điện tử, viễn thông… được bán qua hệ thống siêu thị, hệ thống bán lẻ và sàn giao dịch thương mại điện tử.■

Khóa đào tạo trực tuyến cho công chức Kiểm toán Nhà nước Lào

Vừa qua, tại Hà Nội, KTNN Việt Nam đã tổ chức Khóa đào tạo cho 42 cán bộ, kiểm toán viên KTNN Lào. Do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 trên thế giới, Khóa đào tạo được tổ chức theo hình thức trực tuyến.

Trong 2 ngày đào tạo, các giảng viên đã giới thiệu tổng quan về thuế và các nội dung cơ bản, thủ tục kiểm toán khi thực hiện kiểm toán việc quản lý sử dụng đất tại cơ quan thuế.

Tại buổi khai mạc Khóa đào tạo, Giám đốc Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán Lê Minh Nam nhấn mạnh: Khóa đào tạo được tổ chức trong khuôn khổ chương trình hợp tác giữa KTNN Việt Nam và KTNN Lào nhằm tăng cường năng lực chuyên môn cho các kiểm toán viên Lào trên 2 lĩnh vực: Kiểm toán DN viễn thông và Kiểm toán thu NSNN (thuế, đất đai, tài sản). Bên cạnh việc giới thiệu kiến thức, quy trình, chuẩn mực kiểm toán, các chuyên gia của KTNN Việt Nam đã chia sẻ thêm nhiều kinh nghiệm thực tiễn liên quan đến mỗi chuyên đề giảng dạy.■

(Theo sav.gov.vn)

10 tháng, vay nước ngoài 977 triệu USD

Bộ Tài chính cho biết, trong 10 tháng năm 2020, Chính phủ đã ký kết 10 hiệp định vay vốn nước ngoài trị giá khoảng 977 triệu USD.

Đến ngày 23/10/2020, đã thực hiện rút vốn vay nước ngoài của Chính phủ khoảng 111,4 triệu USD, trong đó cấp phát khoảng 43,5 triệu USD, cho vay lại khoảng 67,9 triệu USD. Lũy kế 10 tháng, rút vốn nguồn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài khoảng 1.622 triệu USD (tương đương khoảng 37.640 tỷ đồng, đạt khoảng 35% kế hoạch), trong đó cấp phát khoảng 1.002 triệu USD, vốn vay về cho vay lại khoảng 620 triệu USD.

Trong tháng 10/2020, trả nợ của Chính phủ khoảng 38.149 tỷ đồng, trong đó trả nợ trong nước khoảng 35.632 tỷ đồng, trả nợ nước ngoài khoảng 2.517 tỷ đồng. Lũy kế 10 tháng năm 2020, tổng trả nợ của Chính phủ khoảng 278.888 tỷ đồng (tương đương với 76,1% kế hoạch cả năm), trong đó trả nợ trong nước khoảng 216.587 tỷ đồng, trả nợ nước ngoài khoảng 62.301 tỷ đồng.■

MINH ANH

Đoàn Thanh niên...

(Tiếp theo trang 2)

Thay mặt Đoàn Thanh niên KTNN, đồng chí Hoàng Mạnh Hùng - Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên KTNN, Bí thư Chi đoàn KTNN khu vực II - đã trao tặng 100 suất quà cho các hộ gia đình thuộc huyện Quảng Trạch và 100 suất quà cho các hộ gia đình thuộc huyện Cam Lộ bị ảnh hưởng nặng nề bởi lũ lụt (mỗi suất quà trị giá 500.000 đồng). Toàn bộ số tiền do đoàn viên, thanh niên KTNN đóng góp theo lời kêu gọi của Đoàn Thanh niên KTNN.

* Trước đó, ngày 21/10, Đoàn Thanh niên KTNN đã tham gia quyên góp tại Lễ Phát động ủng hộ nhân dân miền Trung bị ảnh hưởng bởi bão lũ do Ban Thường vụ Đoàn Khối các cơ quan T.Ư tổ chức. Lễ Phát động nằm trong trong khuôn khổ Liên hoan các nhóm tuyên truyền ca khúc cách mạng năm 2020 với chủ đề "Sáng mãi niềm tin theo Đảng".■

THÙY LINH *(KTNN khu vực II)*

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ PPP:

Nhiều nội dung liên quan đến Kiểm toán Nhà nước

❒ THU HƯỜNG

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến để hoàn thiện Dự thảo Nghị định quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Dự thảo Nghị định). Dự thảo quy định chi tiết việc thi hành một số vấn đề tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP), trong đó có nhiều nội dung liên quan đến KTNN.

Qua kiểm toán 134 dự án PPP, KTNN đã phát hiện vi phạm và kiến nghị xử lý tài chính hơn 13.700 tỷ đồng
Ảnh: NHƯ Ý

Hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư PPP

Việc xây dựng Nghị định nhằm hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư theo phương thức PPP, tiệm cận dần với thông lệ quốc tế và điều kiện của Việt Nam, tạo môi trường thuận lợi, hấp dẫn để thu hút nhà đầu tư có năng lực tài chính, kinh nghiệm quản lý thực hiện dự án; xây dựng khung pháp lý thống nhất, đồng bộ, minh bạch để khẳng định cam kết của Việt Nam trong việc khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, góp phần thúc đẩy tái cơ cấu đầu tư mà trọng tâm là đầu tư công.

Trên tinh thần đơn giản hóa thủ tục hành chính, công khai, minh bạch, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của cơ quan quản lý nhà nước; đảm bảo sự phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, Dự thảo Nghị định tập trung vào 4 nội dung chính: phương án tài chính dự án PPP; việc quản lý, sử dụng thanh toán, quyết toán vốn nhà nước trong dự án PPP; quyết toán vốn đầu tư dự án PPP hoàn thành và cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu.

Trong đó, Dự thảo Nghị định quy định 3 nguyên tắc quản lý, sử dụng thanh toán vốn nhà nước đối với dự án PPP. Thứ nhất, tỷ lệ vốn nhà nước tham gia không quá 50% tổng mức đầu tư dự án; hợp đồng dự án phải quy định cụ thể tỷ lệ, giá trị, tiến độ, điều kiện thanh toán. Thứ hai, việc sử dụng tài sản công để hỗ trợ phải được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định, xác định giá trị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về giá. DN dự án có trách nhiệm quản lý, sử dụng; cơ quan ký kết hợp đồng có trách nhiệm giám sát việc sử dụng theo đúng quy định tại hợp đồng dự án. Thứ ba, việc thanh toán cho các hợp đồng xây dựng - chuyển giao - thuê dịch vụ (BTL), hợp đồng xây dựng - thuê dịch vụ - chuyển giao (BLT) bao gồm vốn đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công hằng năm để thanh toán cho chi phí đầu tư thuộc tổng mức đầu tư, vốn chi thường xuyên được bố trí trong dự toán chi thường xuyên từ NSNN để thanh toán cho các khoản chi phí và các khoản phải trả khác…

Kiểm toán Nhà nước kiểm toán doanh thu thực tế và phần tăng, giảm doanh thu

Đáng lưu ý, Dự thảo Nghị định có nhiều nội dung liên quan đến KTNN. Cụ thể, về quyết toán vốn đầu tư dự án PPP hoàn thành, Dự thảo Nghị định quy định: Sau khi dự án hoàn thành, DN dự án có trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán các chi phí hợp pháp trong quá trình đầu tư, đưa dự án vào khai thác theo quy định tại hợp đồng dự án. Căn cứ hồ sơ quyết toán dự án PPP hoàn thành, kết luận của các cơ quan kiểm tra, kiểm toán, thanh tra, điều tra (nếu có) và báo cáo tình hình chấp hành của DN dự án, cơ quan ký kết hợp đồng xem xét chấp thuận giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án PPP hoàn thành. Hồ sơ quyết toán bao gồm nhiều văn bản, tài liệu quan trọng, trong đó có báo cáo của KTNN đối với dự án thực hiện theo hình thức hợp đồng BTL, xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (BTO).

Về cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu, khi doanh thu thực tế cao hơn 125% doanh thu trong phương án tài chính, DN dự án chia sẻ với Nhà nước 50% số chênh lệch tăng vượt quá mức 125% này sau khi đã điều chỉnh mức giá phí dịch vụ (giảm), điều chỉnh thời gian hợp đồng (giảm) và được KTNN kiểm toán phần tăng doanh thu. Khi doanh thu thực tế thấp hơn 75% mức doanh thu trong phương án tài chính, Nhà nước chia sẻ 50% phần chênh lệch giữa mức 75% này và doanh thu thực tế; việc chia sẻ chỉ thực hiện khi đáp ứng các điều kiện: dự án áp dụng loại hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), BTO, xây dựng - sở hữu - kinh doanh (BOO); quy hoạch, chính sách, pháp luật thay đổi làm giảm doanh thu; đã điều chỉnh tăng giá, phí, tăng thời gian hợp đồng song vẫn chưa đảm bảo đạt mức 75% doanh thu theo phương án tài chính; được KTNN kiểm toán phần giảm doanh thu.

Dự thảo Nghị định quy định căn cứ doanh thu thực tế và các điều kiện quy định tại Điều 82 Luật PPP, cơ quan ký kết hợp đồng đề nghị KTNN kiểm toán doanh thu thực tế. Căn cứ báo cáo kiểm toán của KTNN và hợp đồng dự án, cơ quan ký kết hợp đồng xác định giá trị phần doanh thu chia sẻ, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định…

Ngoài ra, Dự thảo Nghị định còn quy định: nguyên tắc kiểm soát thanh toán vốn nhà nước; chế độ báo cáo của DN dự án, cơ quan ký kết hợp đồng, cơ quan quản lý tài sản công tham gia dự án PPP; trách nhiệm của các cơ quan liên quan đến việc thực hiện dự án PPP, gồm: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, KTNN; cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng; nhà đầu tư, DN dự án…

Để góp phần hoàn thiện Dự thảo Nghị định, lãnh đạo KTNN đã yêu cầu các đơn vị trực thuộc tham gia, đóng góp ý kiến đối với Dự thảo; đồng thời giao Vụ Pháp chế tổng hợp ý kiến để gửi cơ quan soạn thảo.■

Giai đoạn 2016-2019, qua kiểm toán 134 dự án PPP (gồm 84 dự án BOT giao thông và 50 dự án BT), KTNN đã phát hiện vi phạm và kiến nghị xử lý tài chính hơn 13.700 tỷ đồng, trong đó, nhiều dự án có tỷ lệ xử lý tài chính lên đến gần 30% giá trị được kiểm toán. Đồng thời, KTNN đã kiến nghị giảm thời gian thu phí hoàn vốn so với phương án ban đầu của 81 dự án BOT là 300 năm. Kết quả kiểm toán dự án PPP nói chung và các dự án BOT, BT nói riêng còn chỉ ra nhiều bất cập và kẽ hở về cơ chế, chính sách.■

Linh hoạt điều chỉnh chuỗi cung ứng để mang lại lợi thế canh trạnh cho doanh nghiệp

Theo "Khảo sát lãnh đạo tài chính toàn cầu về Covid-19" của PwC, 51% các lãnh đạo tài chính (CFO) đánh giá việc xác định và phát triển thêm nguồn cung thay thế là vấn đề cấp bách trong chiến lược chuỗi cung ứng. Trong khi đó, 45% các CFO mong muốn thay đổi các điều khoản hợp đồng và 45% muốn hiểu rõ hơn về tình hình tài chính cũng như hoạt động của các nhà cung cấp hiện nay và trong tương lai. "Trong tương lai, vận hành chuỗi cung ứng sẽ cần bước chuyển mình sang các mô hình chủ động và tổng thể hơn" - PwC rút ra kết luận.

Các chuyên gia của PwC khuyến nghị, Việt Nam - quốc gia vẫn có thể tăng trưởng kinh tế trong khủng hoảng - cần tận dụng cơ hội vươn lên và xây dựng chiến lược thích ứng chủ động. Đây là thời điểm đòi hỏi các DN có cái nhìn rõ nét hơn về chuỗi cung ứng và đặt ra câu hỏi làm thế nào để xây dựng chiến lược thích ứng dài hạn. "Cuộc khủng hoảng lần này đã mang đến những bài học kinh nghiệm quý giá, các DN cần tận dụng khả năng thích ứng nhanh nhạy mà họ đã xây dựng được. Chuỗi cung ứng trong tương lai sẽ không chỉ xoay quanh hiệu suất và quản lý chi phí mà còn dựa trên mức độ an toàn, khả năng thích ứng. Đánh giá tình hình một cách chiến lược và từ đó linh hoạt điều chỉnh chuỗi cung có thể sẽ mang lại lợi thế canh trạnh lâu dài cho DN", ông Grant Dennis - Chủ tịch PwC Việt Nam - nhận định.

Cũng từ Khảo sát này, các chuyên gia của PwC đã chỉ ra 10 thách thức lớn đối với chuỗi cung ứng và các bên thứ ba, bao gồm: lập sơ đồ và phân tích chuỗi cung ứng; kỹ thuật số và an ninh mạng; dịch vụ hậu cần và đảm bảo an ninh; tuân thủ quy định về môi trường, xã hội, quản trị và pháp luật; tình hình tài chính của nhà cung cấp và bên thứ ba cung cấp dịch vụ; nhà phân phối, các bên trung gian và đại lý; hợp đồng và điều khoản thương mại; sẵn sàng nguồn nhân lực trọng yếu trong hệ sinh thái chuỗi cung ứng và dịch vụ; khiếu nại và tổn thất; thuế.

Tương ứng với những thách thức trên, Khảo sát phân tích và đưa ra các khuyến nghị đối với DN như: tận dụng phân tích dữ liệu để thu thập thông tin chuyên sâu; xác định các thách thức đối với nhà cung cấp, đồng thời đánh giá tác động của các bên cung cấp này đối với DN; lập sơ đồ, đánh giá rủi ro đối với tất cả cung cấp và nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba; đảm bảo các chức năng bảo mật quan trọng hoạt động liên tục; xây dựng mô hình mạng lưới hậu cần hiện tại để xác định các hạn chế. DN cũng cần tăng cường giám sát các giao dịch và hiệu quả hoạt động từ xa; hiểu rõ các bên liên quan trong hợp đồng, xây dựng cơ sở dữ liệu hợp đồng; xác định các hợp đồng có nguy cơ không hoàn thành được hoặc bị trì hoãn và kiểm tra các điều khoản liên quan đến quyền và cơ sở để bồi thường; áp dụng mô hình quản trị rủi ro tăng cường đối với nhà cung ứng và bên thứ ba; đánh giá mức độ phù hợp của các biện pháp thuế nhằm hỗ trợ DN và chuỗi cung ứng; hiểu rõ các quy trình, thủ tục quan trọng để đảm bảo hàng hóa luôn được thông quan…■

THÙY LÊ

Nâng cao hiệu quả thu thập thông tin phục vụ hoạt động kiểm toán

❒ *Bài và ảnh:* NGUYỄN LỘC

Trong hoạt động kiểm toán, yếu tố thông tin đóng vai trò rất quan trọng, là điều kiện tiên quyết để thực hiện kiểm toán, từ khâu lựa chọn chủ đề, lập kế hoạch kiểm toán cho đến triển khai kiểm toán. Nhận thức rõ điều này, KTNN đã thực hiện nhiều giải pháp đổi mới nhằm nâng cao hiệu quả của công tác thu thập thông tin, từ đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm toán.

Công tác thu thập thông tin, dữ liệu đóng vai trò quan trọng đến thành công của cuộc kiểm toán

Không ngừng đổi mới cách thức thu thập, khai thác thông tin, dữ liệu

Thời gian qua, KTNN không ngừng hoàn thiện các quy định và giải pháp trong thực hiện hoạt động kiểm toán, trong đó có hoạt động thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ công tác kiểm toán… Việc hoàn thiện các quy định, chính sách đã mang lại những hiệu quả nhất định khi chất lượng thông tin, dữ liệu thu thập ngày càng được nâng cao.

Bên cạnh việc tuân thủ những hướng dẫn chung về công tác thu thập thông tin, dữ liệu theo hệ thống mẫu biểu, chuẩn mực và quy trình thực hiện kiểm toán, trong quá trình triển khai các loại hình kiểm toán, các kiểm toán viên (KTV) cũng chú trọng đổi mới cách tiếp cận thông tin từ nhiều chiều, kết hợp với thông tin từ báo cáo và nắm bắt dư luận qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua đó góp phần quan trọng vào thành công của cuộc kiểm toán. Điều đó được thể hiện rõ trong từng giai đoạn của quy trình kiểm toán. Trong giai đoạn chuẩn bị kiểm toán, các nguồn thông tin tiếp cận được đã giúp hình thành nên chủ đề kiểm toán, kế hoạch kiểm toán có tính thời sự, được Quốc hội, Chính phủ và xã hội đặc biệt quan tâm, phù hợp với tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước trong từng thời kỳ. Trong giai đoạn triển khai kiểm toán, việc thu thập thông tin qua trao đổi với đơn vị được kiểm toán, qua tài liệu... tiếp tục được chú trọng, từ đó phát hiện, củng cố bằng chứng kiểm toán, nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm toán.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc tiếp cận khai thác thông tin phục vụ hoạt động kiểm toán thời gian qua vẫn còn nhiều bất cập, khiến cho chất lượng, hiệu quả kiểm toán chưa được như kỳ vọng. Theo Vụ trưởng Vụ Tổng hợp Trần Khánh Hòa, hiện nay, các KTV chưa có thông tin chính xác về việc triển khai thực hiện chương trình, dự án, việc thu thập thông tin để lựa chọn chủ đề kiểm toán chủ yếu phải dựa trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chính vì vậy, khi thực hiện kiểm toán, các KTV cũng không có cơ sở đánh giá kết quả đầu ra như dự kiến ban đầu. Nguyên nhân là do các đơn vị được kiểm toán chưa tích cực phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu để phục vụ hoạt động kiểm toán; cá biệt có đơn vị còn cố tình chây ỳ, gây khó khăn cho đoàn kiểm toán, KTV.

Dẫn ví dụ từ các cuộc kiểm toán chuyên đề, TS. Mai Vinh - nguyên Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành II - cho biết, đặc trưng của kiểm toán chuyên đề là có phạm vi rộng, quy mô lớn và phức tạp, niên độ kiểm toán thường kéo dài từ 3 - 5 năm, nhiều cơ chế, chính sách thay đổi dẫn đến gây khó khăn cho KTV trong việc thu thập thông tin để xác định trọng yếu, phương pháp kiểm toán phù hợp. Trong khi đó, số lượng và chất lượng đội ngũ KTV tham gia kiểm toán còn hạn chế; cơ sở dữ liệu, thông tin phục vụ cuộc kiểm toán chưa đầy đủ, nhất là hệ thống thông tin của đối tượng kiểm toán.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả

Nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng của yếu tố thông tin, nhiều đơn vị kiểm toán cho rằng, trong bối cảnh mới, khi quy định của pháp luật liên quan đến công tác quản lý, điều hành tài chính công, tài sản công có nhiều sự thay đổi, việc đổi mới cách thức tiếp cận hệ thống thông tin, dữ liệu cần được đẩy mạnh và thống nhất triển khai trong toàn Ngành.

Trước hết, các đơn vị kiểm toán cần chú trọng công tác thu thập thông tin để lựa chọn chủ đề kiểm toán, trong đó cần tăng cường việc thu thập thông tin trực tiếp (thông qua văn bản khảo sát, thu thập thông tin và thực hiện khảo sát trực tiếp tại các đơn vị, đầu mối dự kiến được kiểm toán) để đảm bảo chủ đề được lựa chọn có tính khả thi cao, các bằng chứng trong quá trình triển khai kiểm toán được xác thực, chặt chẽ. Theo đại diện Vụ Tổng hợp, các đơn vị kiểm toán cần chú trọng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của KTV thông qua việc tổ chức phổ biến, hướng dẫn chuẩn mực KTNN, hồ sơ mẫu biểu; tổ chức thường xuyên các khóa đào tạo, hội thảo, tọa đàm chuyên môn để nâng cao khả năng phân tích, xử lý thông tin. Đặc biệt, cần ưu tiên bố trí các KTV có năng lực, kinh nghiệm tham gia ngay từ khi thu thập thông tin lựa chọn chủ đề kiểm toán; khảo sát, thu thập thông tin để xây dựng kế hoạch kiểm toán…

Trước tình trạng đoàn kiểm toán, KTV gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin, nhất là hệ thống thông tin về các đầu mối thuộc phạm vi kiểm toán của KTNN để thực hiện kiểm toán theo đúng quy định, do các đơn vị kiểm toán không hợp tác cung cấp hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, KTNN cũng đang khẩn trương hoàn thiện quy định về xử phạt vi phạm trong hoạt động kiểm toán, trong đó có chế tài xử lý đối với các hành vi không phối hợp cung cấp thông tin cho đoàn kiểm toán, KTV thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đặc biệt, xuất phát từ yêu cầu số hóa thông tin, dữ liệu, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN đã quy định KTNN được quyền truy cập hệ thống thông tin, dữ liệu của các Bộ, ngành để phục vụ hoạt động kiểm toán. Theo ông Nguyễn Hữu Thọ - Giám đốc Ban Quản lý Công nghệ thông tin (CNTT) của KTNN - cho biết, hiện nay, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã ký quy chế phối hợp công tác và cung cấp thông tin với KTNN. Nhiều Bộ, ngành khác cũng đang trong quá trình phối hợp triển khai để sớm thống nhất về công tác này theo luật định.

Bên cạnh đó, một trong những giải pháp được các đơn vị đề cập, đó là cần tăng cường ứng dụng CNTT vào hoạt động kiểm toán, từ đó có thể thiết lập những thông tin, dữ liệu chính xác, kịp thời hơn để phục vụ cho hoạt động kiểm toán. Đây cũng là vấn đề được Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc nhấn mạnh và quán triệt đến các đơn vị kiểm toán. Theo Tổng Kiểm toán Nhà nước, trong bối cảnh CNTT phát triển, việc ứng dụng CNTT vào hoạt động kiểm toán mang lại lợi ích toàn diện, giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm toán. Điển hình như công nghệ viễn thám, siêu âm bê tông... mà Ngành đang áp dụng đã mang lại hiệu quả rất lớn.■

TRIỂN KHAI KIỂM TOÁN

KTNN vừa triển khai các cuộc kiểm toán: Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư các dự án thực hiện theo phương thức sử dụng quỹ đất để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng và các dự án giao đất có thu tiền sử dụng đất, thuê đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Trường Trung cấp Luật Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; Dự án Trường Trung cấp Luật Tây Bắc, tỉnh Sơn La và Dự án Đầu tư xây dựng Cơ sở 2 Trường Đại học Luật Hà Nội. Các cuộc kiểm toán trên do KTNN khu vực VI và KTNN chuyên ngành II thực hiện trong thời gian từ 36 - 50 ngày.

Các cuộc kiểm toán đều được thực hiện với mục tiêu kiểm toán xác nhận tính đúng đắn, trung thực của Báo cáo tài chính (nguồn vốn đầu tư, thực hiện đầu tư xây dựng) của các dự án; phát hiện những bất cập trong cơ chế, chính sách để kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; phát hiện kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, sai phạm trong quá trình thực hiện các dự án để kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Nội dung của các cuộc kiểm toán là nguồn vốn đầu tư, chi phí đầu tư thực hiện dự án; việc tuân thủ pháp luật, chế độ quản lý đầu tư xây dựng, tài chính, kế toán và chính sách pháp luật khác có liên quan.

Đối với cuộc kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư các dự án thực hiện theo phương thức sử dụng quỹ đất để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng và các dự án giao đất có thu tiền sử dụng đất, thuê đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương, KTNN xác định mục tiêu kiểm toán là đánh giá tính tuân thủ pháp luật trong việc giao đất, việc chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng quỹ đất, việc thực hiện nghĩa vụ với NSNN về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; chế độ quản lý đầu tư xây dựng, tài chính, kế toán; đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả đối với các dự án sử dụng quỹ đất để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng. Ngoài ra, KTNN thực hiện thêm nội dung kiểm toán việc tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt của các dự án được giao đất, cho thuê đất và xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai. Các cuộc kiểm toán thực hiện với phạm vi kiểm toán là từ khi triển khai dự án đến ngày 30/9/2020.■

Vụ Tổng hợp KTNN

Qua kết quả kiểm toán

KIỂM TOÁN DOANH NGHIỆP NĂM 2019:

Kỳ II Nhiều doanh nghiệp quản lý, sử dụng vốn, tài sản chưa hiệu quả

❒ PHÚC KHANG

Cùng với việc quản lý và sử dụng tài sản nhà nước giao cho DN còn thiếu chặt chẽ, nhất là trong quản lý, sử dụng tài nguyên đất đai, khai thác khoáng sản, thì việc thoái vốn chậm, sử dụng vốn chưa hiệu quả là những vấn đề được KTNN chỉ ra qua kiểm toán các DNNN năm 2019.

KTNN chỉ ra nhiều bất cập trong việc thoái vốn, sử dụng vốn của các DNNN *Ảnh: NHƯ Ý*

Công tác quản lý của nhiều doanh nghiệp thiếu chặt chẽ

Theo KTNN, một số đơn vị vẫn còn nhiều diện tích đất chưa sử dụng, như Công ty Đầu tư và Phát triển nông nghiệp Hà Nội chưa sử dụng 6,63ha tại quận Hoàng Mai (Hà Nội); đối với 1,26ha tại Hồ Tùng Mậu (Cầu Giấy, Hà Nội), đơn vị mới sử dụng một phần nhỏ làm văn phòng, còn lại cho thuê hoặc không sử dụng; đối với 38,9ha tại phường Minh Khai (Bắc Từ Liêm, Hà Nội), đơn vị mới sử dụng một phần cho thuê nhà xưởng, kho bãi. Tổng công ty Phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi) có 142,09ha chưa có dự án đầu tư kinh doanh, trong đó nhiều khu đất đang bỏ trống. Bên cạnh đó, nhiều đơn vị đã sử dụng đất không đúng mục đích, như Công ty Đầu tư và Phát triển nông nghiệp Hà Nội sử dụng không đúng mục đích 3,27ha, trong đó 2.927m^2 xây dựng nhà ở để bán khi chưa có quyết định giao đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa chuyển đổi mục đích sử dụng đất. DN này cũng sử dụng 5.644m^2 đất dịch vụ công ích tại Bán đảo hồ Đống Đa (quận Đống Đa, Hà Nội) để cho thuê kinh doanh nhà hàng…

Tình trạng chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với NSNN cũng được KTNN phát hiện với con số kiến nghị tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phải nộp tăng thêm của Tổng công ty ACV là 63,88 tỷ đồng; Saigontourist 25,6 tỷ đồng; Vicem 8,13 tỷ đồng; Sonadezi 5,92 tỷ đồng; VRG 4 tỷ đồng; Vinachem 3,08 tỷ đồng; TKV 2,98 tỷ đồng… Đặc biệt, một số đơn vị của VRG còn có tình trạng giao khoán đất cho cá nhân cư trú ngoài địa bàn, giao khoán vượt hạn mức quy định. Có DN (Tổng công ty Xây dựng Sài Gòn) còn chuyển nhượng dự án hình thành trong tương lai khi chưa được chấp thuận.

Đối với các đơn vị khai thác khoáng sản, KTNN chỉ ra một loạt những vấn đề như: khai thác khoáng sản khi chưa được cấp phép, vẫn tiếp tục khai thác khi giấy phép đã hết hạn; khai thác vượt mức sản lượng, công suất được cấp phép; chưa tạm tính và nộp tiền cấp quyền khai thác đối với phần sản lượng khai thác vượt mức; chưa lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác theo quy định.

Một số dự án phải điều chỉnh giá trị tổng mức đầu tư lớn như: Dự án Thủy điện Sông Bung 2 phải điều chỉnh tăng 2.867,3 tỷ đồng; Dự án Nhà máy Thủy điện Bản Chát tăng 7.334,6 tỷ đồng; Dự án Thủy điện Trung Sơn tăng 1.324,7 tỷ đồng; Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình tăng 13.623,6 tỷ đồng; Dự án Nhà máy Sản xuất phân đạm từ than cám tăng 269,3 triệu USD…■

Trong công tác quản lý vốn của các DN được kiểm toán, nhiều DN chưa thoái vốn đầu tư theo kế hoạch được duyệt, như: TKV chưa thoái vốn đầu tư tại 1 DN; Công ty Cao su Phước Hòa chưa thoái vốn tại 2 đơn vị; HUD chưa thoái vốn tại 2 đơn vị; Lilama chưa thoái vốn tại 1 đơn vị; Vinaincon chưa thoái vốn tại 1 đơn vị; Vietnam Airlines có 2 khoản đầu tư chưa thoái vốn; Saigontourist có 4 khoản đầu tư… Các DN cũng chậm thoái vốn khỏi lĩnh vực bất động sản, ngân hàng. Một vấn đề nữa là các DN gặp nhiều vướng mắc trong việc xác định giá trị văn hóa lịch sử khi xác định giá trị DN.

Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn tập đoàn, tổng công ty, qua kiểm toán cho thấy, một số dự án được phê duyệt nhưng chưa có trong danh mục quy hoạch, trong quy hoạch vùng, ngành. Chẳng hạn, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình chưa có trong danh mục Quy hoạch điện VI; Dự án Nhà máy Sản xuất phân đạm từ than cám tại thời điểm thông qua Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì Dự án vẫn chưa có trong quy hoạch ngành được phê duyệt; Dự án Nhà máy sản xuất Ethanol Bình Phước tại thời điểm lập Dự án chưa có quy hoạch vùng nguyên liệu, chưa ban hành lộ trình sử dụng nhiên liệu sinh học… Có một số dự án trình thông qua chủ trương đầu tư khi chưa được xem xét, thẩm định, không đáp ứng yêu cầu về sự cần thiết đầu tư; có dự án không lập dự án đầu tư xây dựng công trình dù tổng mức đầu tư lên tới trên 15 tỷ đồng.

Nguồn vốn được sử dụng chưa hiệu quả

Cũng liên quan đến vấn đề sử dụng nguồn vốn của các tập đoàn, tổng công ty, KTNN đã chỉ ra tình trạng phê duyệt dự án khi chưa có đầy đủ cơ sở; không nêu rõ nguồn vốn; chưa tổng hợp hết các hạng mục vào tổng mức đầu tư; xác định tổng mức đầu tư chưa đầy đủ cơ sở. Có dự án được phê duyệt tổng mức đầu tư không bao gồm thuế giá trị gia tăng; phê duyệt khi chưa được thẩm tra, thẩm định hoặc chưa có Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tiếp đó là tình trạng điều chỉnh tổng mức đầu tư với giá trị lớn; điều chỉnh không phù hợp làm tăng tổng mức đầu tư; xác định quy mô đầu tư chưa phù hợp phải điều chỉnh.

Ngoài ra, còn có những vấn đề như thiết kế không tính toán kết cấu dẫn đến xảy ra sự cố; không phù hợp với quy hoạch, chưa đảm bảo công suất và hiệu quả dự án; phê duyệt nội dung công nghệ chưa phù hợp, không lấy ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án nhóm A; thậm chí phương án tài chính, phương án trả nợ chưa được tổ chức cho vay thẩm định; chấp thuận cho vay trước khi quyết định đầu tư; các chỉ số trong phương án tài chính chưa đủ căn cứ xác định; không đảm bảo cơ cấu nguồn vốn được phê duyệt, không đúng cam kết.

Qua kiểm toán, KTNN cũng thẳng thắn nêu những bất cập, hạn chế của các DN như sử dụng vốn tự có không đúng mục đích, không đúng thẩm quyền, tiến độ góp vốn chậm, góp thiếu vốn điều lệ, vay vốn thương mại lớn trong khi hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu cao, ảnh hưởng đến an toàn tài chính DN. Thậm chí, DN không đối chiếu nợ gốc và lãi vay phải trả, lập dự toán không có cơ sở, áp dụng đơn giá vật liệu không đúng thông báo giá; xác định tỷ giá không phù hợp với bản chất giao dịch thanh toán chuyển khoản; chưa xem xét làm rõ số liệu chi phí và trách nhiệm của các đơn vị liên quan.

Trong việc lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng EPC, KTNN còn nêu ra nhiều hạn chế của các DN, như: ký hợp đồng cao hơn giá trần, ký hợp đồng không đúng thẩm quyền, thương thảo ký hợp đồng chưa cụ thể, rõ ràng có thể làm thất thoát chi phí đầu tư. Một số hạng mục điều chỉnh so với thiết kế cơ sở nhưng không thương thảo lại giá hợp đồng; một số hạng mục các thiết bị chính thuộc phạm vi hợp đồng EPC có sự chênh lệch với chi phí được duyệt. Cùng với việc lựa chọn nhà thầu còn chậm, chưa đúng quy định, tại một số dự án, DN đã tính toán và kê khai thuế chưa đầy đủ. Một số dự án phải dừng, giãn tiến độ, có dấu hiệu vi phạm về quản lý hợp đồng, quản lý chất lượng công trình. Thậm chí có dự án đã hoàn thành nhưng chưa đủ điều kiện bàn giao cho chủ đầu tư.

Bên cạnh việc chậm phê duyệt quyết toán vốn đầu tư, KTNN cũng chỉ rõ những sai sót, bất cập khi DN đưa vào giá trị quyết toán một số hạng mục thi công không phù hợp với thiết kế, chưa được thi công, nghiệm thu; phê duyệt giá trị thực hiện vượt giá trị thẩm định. Công tác quản lý hồ sơ của các DN còn nhiều hạn chế, việc quản lý chất thải nguy hại còn lỏng lẻo; quá trình hoạt động gây ô nhiễm môi trường. Đánh giá về tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả, KTNN kết luận, một số dự án (Nhà máy Sản xuất phân đạm từ than cám; Nhà máy Sản xuất Ethanol Bình Phước) hoạt động không đảm bảo hiệu quả, phải dừng hoạt động…■

(Kỳ sau đăng tiếp)

SAPP khai giảng khóa học về quản trị tài chính

Ngày 10/11, Học viện Kế toán Kiểm toán thực hành (SAPP) đã khai giảng Khóa học ACCA FM/F9 - Quản trị tài chính nhằm giúp học viên phát triển kiến thức, kỹ năng về tài chính DN để định lượng và định tính các thông tin cho việc lập kế hoạch, ra quyết định, đánh giá và kiểm soát hoạt động. Khóa học tập trung 6 chủ đề bao quát toàn bộ kiến thức về quản trị tài chính trong DN gồm: quản lý tài chính, quản lý vốn lưu động, đánh giá đầu tư, cấu trúc nguồn vốn DN, định giá DN và quản lý rủi ro.■

Tối ưu hóa ưu đãi thuế và giảm thiểu rủi ro phạt thuế

Đây là chủ đề của Hội thảo trực tuyến do EY Việt Nam tổ chức nhằm cung cấp những kiến thức chuyên sâu về các chương trình hỗ trợ thuế, các chính sách mới nhất của Chính phủ và phân tích cách thức để giảm thiểu rủi ro thuế cho DN. Tại Hội thảo, các chuyên gia từ EY và DN cùng thảo luận về các nội dung: ưu đãi thuế DN, hóa đơn điện tử và các quy định áp dụng Luật Quản lý thuế; thuế thu nhập cá nhân, những vấn đề liên quan tới lao động và bảo hiểm xã hội; vấn đề chuyển giá dưới ảnh hưởng của khó khăn kinh tế và cập nhật các tình huống thanh tra chuyển giá gần đây; các hiệp định thương mại tự do và vấn đề hải quan liên quan.■

APT khai giảng lớp kiểm toán nội bộ

Học viện APT vừa khai giảng Lớp Kiểm toán nội bộ - Các thủ tục kiểm toán thường sử dụng dành cho giám đốc điều hành, kế toán tổng hợp, bộ phận kiểm toán, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát DN và quản trị rủi ro. Lớp học cung cấp lý thuyết và thực hành về các thủ tục sử dụng trong quá trình kiểm toán, giúp học viên thành thạo các phần hành kiểm toán được cập nhật mới nhất.■

NGUYỄN LY

Vấn đề bạn đọc quan tâm

Sớm triển khai áp dụng chữ ký số trong toàn Ngành

❒ *Bài và ảnh:* **THÙY LÊ**

KTNN đã và đang đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng chữ ký số (CKS) trên Phần mềm Quản lý văn bản điều hành nhằm đảm bảo giá trị pháp lý khi sử dụng văn bản điện tử, đồng thời thực hiện tốt chủ trương của Chính phủ về nội dung này.

KTNN đã và đang đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng CKS trên Phần mềm Quản lý văn bản điều hành

Chuẩn bị ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số

Thời gian qua, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo quan trọng làm căn cứ để xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, trong đó có việc triển khai sử dụng CKS. Đây được coi là một thành tố quan trọng đảm bảo tính pháp lý, bảo mật cho giao dịch điện tử của người dân, DN và cơ quan tổ chức. Gần đây nhất, Văn phòng Chính phủ đã ban hành Công văn số 3402/VPCP-KSTT ngày 29/4/2020 về việc triển khai CKS chuyên dùng Chính phủ, trong đó yêu cầu: Ban Cơ yếu Chính phủ cấp phát 100% chứng thư số cho các cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ, công chức lãnh đạo cấp vụ, cục, sở và tương đương trở lên; các Bộ, ngành, địa phương cần rà soát, bảo đảm về nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ trong việc triển khai phân cấp, ủy quyền một số dịch vụ chứng thực CKS chuyên dùng Chính phủ, hoàn thành trong năm 2020.

ThS. Phạm Thị Thu Hà - Giám đốc Trung tâm Tin học (TTTH), KTNN - cho biết: Thực hiện chủ trương trên, đến nay, KTNN đã đăng ký 59 CKS của các tổ chức (có con dấu) trực thuộc KTNN và 1.772 CKS cá nhân; cung cấp cho mỗi cá nhân một thiết bị ký số ứng với thông tin cá nhân để sẵn sàng đưa vào áp dụng trên Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc cũng như các phần mềm khác có yêu cầu sử dụng CKS trong tương lai. Cùng với đó, trong tháng 10/2020, KTNN đã hoàn thành Dự thảo Quy chế quản lý và sử dụng CKS, gửi xin ý kiến các đơn vị. Sau khi tiếp thu các ý kiến, Dự thảo sẽ được tiếp tục hoàn thiện và trình Tổng Kiểm toán Nhà nước phê duyệt, ban hành. Theo kế hoạch, việc triển khai ứng dụng CKS tại KTNN gồm 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1 - triển khai thí điểm từ ngày 15/11/2020 đến 15/5/2021. Ứng dụng CKS được thực hiện theo hai hình thức là sao y điện tử và ký đầy đủ với các nội dung công việc: trao đổi văn bản điện tử với cơ quan bên ngoài qua Trục liên thông văn bản quốc gia (công văn trao đổi công việc); trao đổi văn bản trong nội bộ KTNN (kế hoạch công tác năm của KTNN và các đơn vị, báo cáo đánh giá công tác, kết quả Hội nghị giao ban thường kỳ của KTNN, báo cáo kết quả công tác của đơn vị, một số quyết định và công văn thông thường...). Đối tượng áp dụng là lãnh đạo KTNN, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc KTNN, văn thư KTNN và văn thư các đơn vị.

Giai đoạn 2 - triển khai chính thức từ tháng 6/2021, trên cơ sở ý kiến của các đơn vị trong quá trình triển khai Giai đoạn 1, TTTH sẽ tổng hợp, trình lãnh đạo KTNN việc triển khai CKS trong toàn Ngành. Bên cạnh đó, trong giai đoạn này, việc áp dụng chữ CKS có thể sẽ được triển khai trên các phần mềm khác của KTNN như Hệ thống thông tin nhật ký kiểm toán giúp kiểm toán viên và tổ trưởng tổ kiểm toán thực hiện ký số trên bản nhật ký kiểm toán hằng ngày… Đặc biệt, trong hoạt động kiểm toán, CKS có thể được sử dụng thay thế chữ ký tay với tất cả các trường hợp giao dịch điện tử.

Những lưu ý khi cài đặt và sử dụng chữ ký số

CKS được cấu thành bởi 2 thành phần gồm: chứng thư số và khóa bí mật. Chứng thư số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp với tất cả thông tin cơ bản của tổ chức và cá nhân. Vì vậy, khi có sự thay đổi về thông tin cá nhân, TTTH phải cập nhật và gửi lại cho Ban Cơ yếu Chính phủ để thiết lập lại thông tin; khóa bí mật bao gồm sim và USD token do cá nhân quản lý (đối với CKS cá nhân) và văn thư quản lý giống như con dấu (đối với tổ chức).

Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ về công tác văn thư yêu cầu, văn bản điện tử được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy. Chứng thư số và thiết bị kèm theo là USB token được quản lý, sử dụng như một chữ ký của cá nhân và con dấu của cơ quan. Vì vậy, người dùng phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với thiết bị này khi quản lý và sử dụng trên môi trường mạng.

Để thực hiện được việc sử dụng CKS, người sử dụng phải tiến hành cài đặt và cấu hình trên máy tính nhằm đảm bảo việc đưa các thông tin vào nội dung văn bản cần ký. Đối với CKS, người sử dụng phải thực hiện số hóa mẫu chữ ký (chữ ký cá nhân), mẫu dấu (chữ ký đại diện đơn vị) và tiến hành gắn các mẫu này trên từng máy tính khi sử dụng để xác nhận.

Ngoài ra, để đảm bảo tính bảo mật, người sử dụng có thể đổi mật khẩu (mã PIN) ngay sau khi nhận CKS. Tuy nhiên, người sử dụng cần đảm bảo nhớ mật khẩu đã thay đổi để tránh việc quên mật khẩu, phải mất nhiều thời gian reset.

Theo ThS. Phạm Thị Thu Hà, kinh nghiệm triển khai CKS tại các đơn vị, Bộ, ngành cho thấy, giai đoạn đầu sẽ có nhiều bất cập như: lỗi mạng, chậm kết nối với Ban Cơ yếu Chính phủ, quên cách sử dụng… nên việc triển khai thường mất thời gian và người sử dụng ngại mở ứng dụng. Tuy nhiên, sau 6 tháng, ứng dụng sẽ đi vào ổn định và người dùng cũng quen dần với văn bản điện tử. Vì vậy, người sử dụng cần cố gắng thay đổi thói quen và tự làm quen dần với việc trao đổi văn bản điện tử.■

Chia sẻ kinh nghiệm áp dụng IFRS tại Malaysia và Việt Nam

Mới đây, Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA) cùng Hiệp hội Kế toán Malaysia (MIA) và Cơ quan thuộc Lãnh sự quán Malaysia tại Việt Nam đã phối hợp tổ chức Hội thảo trực tuyến "Áp dụng IFRS - Chia sẻ kinh nghiệm tại Malaysia và Việt Nam" với 3 điểm cầu: Malaysia, TP. Hà Nội và TP. HCM. Đây là dịp để các DN và hội viên nghề nghiệp kế toán hai nước thảo luận về lộ trình áp dụng IFRS, những khó khăn, thách thức và kinh nghiệm áp dụng IFRS từ Malaysia và Việt Nam.■

Triển khai kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp niêm yết

Vừa qua, Tổ chức Đào tạo Smart Train đã phối hợp với Hiệp hội Kiểm toán nội bộ Hoa Kỳ và Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM tổ chức Hội thảo trực tuyến "Triển khai kiểm toán nội bộ trong DN niêm yết theo Nghị định số 05/2019/NĐ-CP". Hội thảo được thực hiện nhằm hỗ trợ các DN tìm hiểu về việc triển khai chức năng kiểm toán nội bộ hiệu quả, chia sẻ các khó khăn và thách thức của DN trong việc triển khai hoạt động này.■ **T.LÊ**

Tìm hiểu về KTNN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐẾN NĂM 2030 (GIAI ĐOẠN 2021-2030)

(Tiếp theo kỳ trước)

3. Mục tiêu cụ thể

(1) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật để cụ thể hóa Hiến pháp, Luật KTNN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật KTNN cho phù hợp với bối cảnh và xu hướng mới; hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, những quy định về tổ chức và hoạt động của KTNN, góp phần thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 của Việt Nam nói chung và quá trình hiện đại hóa ngành kiểm toán, chuyển đổi số ở KTNN nói riêng; thông qua hoạt động kiểm toán của KTNN thúc đẩy trách nhiệm giải trình, tính công khai, minh bạch của các cơ quan sử dụng NSNN và nhận thức của xã hội.

(2) Phát triển tổ chức bộ máy của KTNN chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả theo chủ trương chung của Đảng, Nhà nước; duy trì ổn định hoạt động các KTNN chuyên ngành, KTNN khu vực; thực hiện nâng cấp Ban Tài chính thành Vụ Tài chính, nâng cấp Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán thành Học viện Kiểm toán khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định; đổi tên, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Tin học thành Trung tâm công nghệ thông tin và dữ liệu; nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành trên mọi hoạt động.

(3) Xây dựng đội ngũ công chức KTNN tinh gọn, đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng và có cơ cấu hợp lý. Biên chế của KTNN do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và xu hướng phát triển trong từng thời kỳ, đến năm 2030 tối đa không quá 2.700 người, sắp xếp bố trí, sử dụng đội ngũ dựa trên Đề án vị trí việc làm, tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm vụ và yêu cầu công việc thực tế; 100% kiểm toán viên nhà nước, công chức trực tiếp tham gia hoạt động kiểm toán, làm công tác kế hoạch, tổng hợp, thẩm định báo cáo kiểm toán, kiểm soát chất lượng kiểm toán, có khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá chính sách kinh tế vĩ mô, tương xứng với yêu cầu của nghề nghiệp kiểm toán, chuẩn mực quốc tế; nâng cao hơn nữa chất lượng nguồn nhân lực.

(4) Phấn đấu giai đoạn 2026- 2030 kiểm toán thường xuyên hằng năm đối với quyết toán ngân sách nhà nước các bộ, cơ quan trung ương và quyết toán ngân sách các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tăng cường kiểm toán hoạt động, kiểm toán chuyên đề, kiểm toán công nghệ thông tin, kiểm toán môi trường đạt tỷ lệ khoảng 30% đến 40% số lượng các cuộc kiểm toán hằng năm; chú trọng việc phát hiện các sơ hở trong cơ chế, chính sách, pháp luật để kiến nghị hoàn thiện; nâng cao chất lượng các kết luận, kiến nghị kiểm toán, theo dõi, đôn đốc và có giải pháp để đến năm 2030 hầu hết các kiến nghị kiểm toán được thực hiện; chuyển đổi từ quy trình kiểm toán truyền thống sang quy trình kiểm toán số dựa trên nền tảng dữ liệu lớn với sự hỗ trợ của công nghệ trí tuệ nhân tạo một cách chủ động; thực hiện hoạt động "tiền kiểm" với dự án đầu tư trọng điểm quốc gia, các chủ trương, chính sách lớn, các chương trình mục tiêu quốc gia; nâng cao năng lực kiểm toán đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của Chính phủ, yêu cầu giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.■

(Kỳ sau đăng tiếp)

TÍCH HỢP VẤN ĐỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀO CÁC CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH:

Hướng đi cho phát triển bền vững

❒ HỒNG NHUNG

Tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu (BĐKH) vào các chiến lược, quy hoạch phát triển được coi là cách tiếp cận đúng hướng nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững và xây dựng các biện pháp ứng phó với BĐKH một cách hiệu quả. Tại Việt Nam, công tác này đã được quan tâm nhưng mới ở giai đoạn đầu của quá trình thực hiện…

Cần lồng ghép vấn đề BĐKH trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Ảnh minh họa

Hàm lượng biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch còn hạn chế

Chiến lược quốc gia về BĐKH đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05/12/2011, trong đó đề cập tới nội dung "lồng ghép vấn đề về BĐKH trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, địa phương; điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thiết kế công trình, cơ sở hạ tầng dựa trên các kịch bản BĐKH; thực hiện từng bước để đến năm 2030 hoàn thiện và ổn định các khu kinh tế bền vững, chống chịu an toàn với BĐKH".

Báo cáo của Cục BĐKH, Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, 5 năm trở lại đây, công tác lồng ghép BĐKH trong các quy hoạch, chiến lược đã được quan tâm hơn ở tất cả các cấp, các ngành; tuy nhiên, việc này vẫn chỉ ở mức độ nhất định. Kết quả phân tích một số chiến lược hiện có cho thấy, khoảng 75% chiến lược đề cập đến BĐKH ở phần quan điểm song chỉ 25% chiến lược xác định mục tiêu có liên quan đến BĐKH, khoảng 85% chiến lược xác định giải pháp hoặc BĐKH được đề cập đến trong các giải pháp. Tuy nhiên, có chiến lược mặc dù ban hành sau Chiến lược quốc gia về BĐKH song lại không có bất cứ phần, mục, nội dung nào đề cập đến BĐKH, việc lựa chọn phương án chủ yếu căn cứ vào nguồn lực, mức tác động đến môi trường nói chung. Cùng với đó, hầu hết các chiến lược, quy hoạch vẫn xem xét, đề cập BĐKH như một khía cạnh của bảo vệ môi trường chứ không nhìn nhận như yếu tố riêng, trong khi BĐKH có tính chất liên ngành và bao trùm hơn. Nhìn chung, hàm lượng BĐKH trong hầu hết các chiến lược, quy hoạch còn khá hạn chế và chỉ đề cập đến cụm từ BĐKH nhiều hơn là việc xác định các giải pháp cụ thể.

Mới đây, Cục BĐKH đã tổ chức Hội thảo: "Tham vấn quy trình tích hợp, lồng ghép nội dung BĐKH vào các chiến lược quy hoạch quốc gia, vùng và tỉnh" nhằm tiếp thu những đóng góp để hoàn thiện Hướng dẫn tích hợp, lồng ghép nội dung BĐKH vào các chiến lược, quy hoạch quốc gia, vùng và tỉnh. Hội thảo đã tập trung phân tích, làm rõ một số vấn đề liên quan tới việc tích hợp, lồng ghép nội dung BĐKH vào các chiến lược, quy hoạch quốc gia, vùng và tỉnh bao gồm: nội dung tích hợp, tính khả thi của hướng tiếp cận tích hợp, lồng ghép nội dung này thông qua đánh giá môi trường chiến lược; quy trình các bước tích hợp, lồng ghép và những vấn đề cần lưu ý.

Ứng phó biến đổi khí hậu phải là nội dung quan trọng của các chính sách phát triển

Các nước trên thế giới đã và đang nỗ lực nghiên cứu việc tích hợp chính sách bảo vệ môi trường vào các chính sách phát triển, ứng phó với BĐKH. Điều đó cho thấy việc tích hợp các chính sách và biện pháp ứng phó với BĐKH vào các chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội là xu hướng tất yếu của thế giới nhằm bảo đảm sự ổn định trong các hoạt động đầu tư và giảm thiểu tính dễ bị tổn thương của các lĩnh vực do tác động của BĐKH. Tuy nhiên, để đạt được điều này,

Kết nối mạng lưới đường sắt đô thị vẫn là bài toán khó

❒ LÊ HÒA

Để các tuyến đường sắt đô thị (metro) phát huy hiệu quả đúng nghĩa, cần có lượng hành khách đông tương ứng. Muốn vậy, phải có được sự kết nối giữa hệ thống nhà ga và đô thị như: các tuyến đi bộ, trung tâm tập trung đông người, bến bãi trung chuyển, xe buýt kết nối... Tuy nhiên, việc làm này vẫn là bài toán khó hiện nay.

Cần có sự kết nối giữa hệ thống nhà ga và đô thị Ảnh: V.TUÂN

Thách thức kết nối mạng đường sắt đô thị

Hà Nội và TP. HCM đang đô thị hóa mạnh mẽ và phát triển bùng nổ trở thành những siêu đô thị 10 triệu dân với nhiều nét tương đồng. Sự phát triển đó dẫn đến tăng dân số cơ học bình quân hằng năm khoảng 200.000 người, gây áp lực lớn hệ thống hạ tầng cơ sở vốn đã quá tải, đặc biệt là hạ tầng giao thông. Hệ lụy là ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống người dân, làm thiệt hại kinh tế và là điểm nghẽn về phát triển kinh tế của 2 thành phố.

Đơn cử tại TP. HCM, thiệt hại do ùn tắc giao thông hằng năm là 6 tỷ USD, tương đương 13% GRDP của Thành phố. Hiện nay, việc tập trung đầu tư phát triển metro được xem như giải pháp cứu cánh mang tính then chốt của cả 2 thành phố lớn của Việt Nam. Trong đó, các tuyến metro tại TP. HCM có tổng chiều dài 224km, mức đầu tư 25 tỷ USD; Hà Nội là 318km, mức đầu tư 30 tỷ USD. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, việc phát triển metro đang gặp 1 số vấn đề mà mẫu số chung là dự án lớn, tổng mức đầu tư rất lớn, nhưng lại chậm tiến độ, đội vốn nhiều lần gây bức xúc dư luận, như các tuyến: Cát Linh - Hà Đông; Suối Tiên - Bến Thành...

Không chỉ câu chuyện vốn và tiến độ, việc kết nối mạng lưới metro tại Hà Nội và TP. HCM cũng đang là bài toán khó. Theo Đại biểu Quốc hội Nguyễn Phi Thường (Hà Nội), đô thị của TP. HCM và Hà Nội hiện nay đều không được thiết kế theo định hướng đô thị. Giao thông công cộng phát triển chủ yếu theo quy luật kinh tế, tính linh hoạt, tự do cá nhân được đặt lên trên, với mật độ đường rất thấp: TP. HCM khoảng 2,1km/km2 và Hà Nội là 3km/km2; rất xa so với mật độ lý tưởng là 10km/km2. Đây là những "mảng đặc" trong đô thị mà xe cộ gần như không thể xuyên qua và vận tải công cộng không thể tiếp cận.

Ngoài ra, hiện các dự án metro chủ yếu mang tính khả thi về tài chính, kỹ thuật, ít chú ý đến sự liên kết phát triển không gian đô thị. Mặc dù quy hoạch chung đều có liệt kê một loạt yêu cầu trong công tác xây dựng, phát triển metro, nhưng lại ít quan tâm đến tính khả thi. "Cho nên, các dự án metro dường như chỉ là một phép cộng thuần túy trong một loại hình giao thông mới và không gian đô thị hiện hữu" - ông Thường nhấn mạnh.

Để các tuyến đường sắt đô thị phát huy hiệu quả

Một hệ thống metro tồn tại và phát huy hiệu quả theo đúng nghĩa phương tiện vận tải công cộng khối lớn cần phải có lượng người đi tương ứng. Việc đó phụ thuộc chủ yếu vào sự tiện nghi, phù hợp của những kết nối giữa nhà ga metro và đô thị. Cụ thể là các tuyến đi bộ, các trung tâm tập trung đông người, không gian công cộng, bến bãi đỗ xe, phương tiện trung chuyển xe buýt kết nối. Theo ông Nguyễn Phi Thường, trong bán kính khoảng 500m, phải quy hoạch phát triển đồng bộ dịch vụ thương mại, chung cư, văn phòng lớn. Nếu metro không tiện lợi thì hành khách ít và trợ giá khai thác vận hành sẽ ở mức cao, kéo dài.

cần kết hợp tốt việc thực hiện các hoạt động thích ứng với tích hợp các rủi ro khí hậu dài hạn vào quá trình xây dựng quy hoạch cấp quốc gia cũng như các chính sách ngành, địa phương và dự án phát triển.

Theo chuyên gia Lê Đức Chung, các biện pháp thích ứng và giảm nhẹ BĐKH được coi là một phần không thể tách rời của các chính sách phát triển. Các biện pháp này sẽ chỉ phát huy hiệu quả nếu tích hợp được với các chính sách, chiến lược phát triển. Đây là nguyên tắc quan trọng để thiết kế một chính sách hiệu quả nhằm đạt được cả lợi ích kinh tế, môi trường và ứng phó với BĐKH. Các biện pháp thích ứng, giảm nhẹ được tích hợp và thực hiện sớm sẽ giảm thiểu những tổn thất cho nền kinh tế.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) là công cụ hữu hiệu để phân tích tác động qua lại giữa BĐKH và các quy hoạch phát triển; từ đó đề xuất các biện pháp thích ứng và giảm nhẹ cần được tích hợp trong quy hoạch phát triển. Theo ThS. Tăng Thế Cường - Bộ Tài nguyên và Môi trường, để thúc đẩy áp dụng ĐMC nhằm tích hợp BĐKH trong quá trình xây dựng các chiến lược, quy hoạch phát triển, Việt Nam cần nhận diện các chiến lược, quy hoạch phát triển phải thực hiện ĐMC, xác định BĐKH cần được tích hợp vào phần nào của quá trình ĐMC, xác định những chiến lược, quy hoạch tác động đáng kể và có khả năng thích ứng với BĐKH trong tương lai hoặc BĐKH có tác động đến chiến lược, quy hoạch, từ đó, phạm vi của chiến lược, quy hoạch nên được điều chỉnh để xét đến rủi ro và tính dễ bị tổn thương trước BĐKH…

Ngoài ra, theo khuyến nghị của các chuyên gia, BĐKH là vấn đề liên ngành, do đó, nhất thiết phải lồng ghép xuyên suốt trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng đào tạo, nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng cho cán bộ các cấp phụ trách lĩnh vực này, đặc biệt cấp địa phương; nhanh chóng ban hành và áp dụng công cụ hướng dẫn đầu tư xanh, đầu tư hỗn hợp thích ứng và giảm nhẹ để thu hút nguồn lực cho việc thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch lồng ghép BĐKH. Việt Nam sớm xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ nông dân cải thiện khả năng thích ứng và giảm nhẹ BĐKH; tăng cường tính chống chịu xã hội thông qua việc phát hiện, nhân rộng các mô hình/kiến thức/kinh nghiệm bản địa, cảnh báo sớm, truyền thông ở cấp cộng đồng, nghiên cứu áp dụng bảo hiểm cho hoạt động sản xuất nông nghiệp.■

Cho nên, việc đầu tư xây dựng dự án metro cần gắn kết chặt chẽ với việc tái cấu trúc không gian đô thị theo mô hình TOD (Transit Oriented Development) - mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng, một xu hướng tiên tiến hiện nay.

Ông Thường cũng cho rằng, cần nghiên cứu kiểu "đo ni đóng giày" cho thực tế từng tuyến metro, từng đô thị của Việt Nam. Đặc biệt, cần coi cải tạo đô thị là nhiệm vụ không tách rời quy hoạch xây dựng nhà ga metro, tức là tái cấu trúc không gian đô thị khu vực xung quanh các nhà ga gắn với kiến tạo, tạo thành động lực phát triển không gian đô thị mạnh mẽ và thu hút dòng người sử dụng metro. Do đó, Quốc hội, Chính phủ cần gỡ vướng quy hoạch, có cơ chế, chính sách để đầu tư tích hợp hệ thống metro gắn với tái cấu trúc đô thị cũ, phát triển khu mới như: đô thị vệ tinh, đô thị hai bên sông Hồng, sông Sài Gòn để hai siêu đô thị tháo gỡ điểm nghẽn, phát triển bền vững, văn minh, hiện đại.

Đại biểu Nguyễn Phi Thường cũng nêu ra 3 lưu ý khi xây dựng metro. Trước hết, cần đánh giá rút kinh nghiệm các dự án ODA về metro, thận trọng với các điều kiện vay ODA, nhất là việc lựa chọn tổng thầu. Tiếp đến, tuyến metro chỉ đạt hiệu quả cao khi được đầu tư toàn tuyến chứ không phải đầu tư từng đoạn tuyến, nên cần chú ý đến yếu tố kết nối lưu thông. Cuối cùng, khi làm việc với các nhà thầu, cần chuẩn bị đầy đủ các điều kiện, nhất là vấn đề giải phóng mặt bằng.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thể cho rằng, qua các dự án metro hiện nay, Bộ đã rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc liên quan đến vấn đề quy hoạch làm sao đáp ứng được yêu cầu phát triển. Trong quá trình chuẩn bị đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư, lựa chọn đối tác, tổ chức đấu thầu cần lựa chọn được những công nghệ, những nhà thầu tốt. "Sắp tới, Bộ sẽ cùng với các thành phố lớn tham mưu Chính phủ tốt hơn, để những dự án khởi công mới có giải pháp rõ ràng, từ đó xác định giá trị và tránh tình trạng phải điều chỉnh giá" - Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải khẳng định.■

Để ngân hàng sớm về đích Basel II

❒ THÀNH ĐỨC

Đạt chuẩn Basel II là đích đến của nhiều ngân hàng trong cả hiện tại và tương lai nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động, đáp ứng các tiêu chuẩn cũng như thông lệ quốc tế. Tuy vậy, để có thể về đích Basel II, các ngân hàng vẫn cần phải vượt qua không ít thách thức.

Đạt chuẩn Basel II là đích đến của nhiều ngân hàng trong cả hiện tại và tương lai
Ảnh: P.TUÂN

Mới có 6 ngân hàng hoàn thành cả 3 trụ cột Basel II

Với mục tiêu tạo nền tảng cho hệ thống ngân hàng Việt Nam phát triển lành mạnh, an toàn, nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, năm 2014, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã phê duyệt lộ trình triển khai Basel, lựa chọn 10 ngân hàng thực hiện thí điểm, tiến tới áp dụng đối với tất cả các ngân hàng. Năm 2016, NHNN đã ban hành Thông tư số 41/2016/TT-NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 41), trong đó yêu cầu từ ngày 01/01/2020, các ngân hàng sẽ phải chính thức áp dụng tỷ lệ an toàn vốn theo chuẩn Basel II. Trong Chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/ 2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững được ban hành năm 2017, Chính phủ cũng đã yêu cầu đến năm 2020, các ngân hàng triển khai áp dụng tỷ lệ an toàn vốn theo chuẩn mực Basel II; phấn đấu có 12 - 15 ngân hàng đáp ứng đủ mức vốn tự có theo chuẩn mực này.

Thực hiện yêu cầu trên, nhiều ngân hàng đã nhanh chóng thành lập Ban Quản lý Dự án triển khai Basel II; chuẩn bị nhân lực và hệ thống cơ sở hạ tầng data; chuyển đổi mô hình kinh doanh, cơ cấu tài sản có rủi ro... Theo báo cáo của NHNN, đến nay, hầu hết các ngân hàng đã áp dụng tỷ lệ an toàn vốn theo phương pháp tiêu chuẩn. 18/34 ngân hàng thương mại đạt chuẩn Basel II. Tuy nhiên, đây là con số được ghi nhận từ cuối năm 2019. Như vậy, hơn 10 tháng qua, không có thêm ngân hàng thương mại nào trong số 16 ngân hàng còn lại đạt chuẩn Basel II. Điều này phần nào cho thấy nhiều ngân hàng vẫn đang "dậm chân tại chỗ" trong hành trình tiến gần hơn tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế.

Mặt khác, theo quy định, Basel II gồm 3 trụ cột: trụ cột 1 tập trung vào việc đo lường và đảm bảo mức độ an toàn vốn tối thiểu; trụ cột 2 là quy trình đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn (ICAAP); trụ cột 3 tập trung vào việc minh bạch và công bố thông tin. Việc hoàn thành và áp dụng cả 3 trụ cột sẽ là nền tảng quan trọng để hoạt động kinh doanh của các ngân hàng an toàn và hiệu quả hơn. Thế nhưng thực tế, trong số 18 ngân hàng đạt chuẩn Basel II, mới chỉ có 6 ngân hàng hoàn thành cả 3 trụ cột gồm: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, Ngân hàng TMCP Quốc tế, Ngân hàng TMCP Tiên Phong, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Ngân hàng TMCP Hàng Hải, còn lại 12 ngân hàng mới chỉ hoàn thành trụ cột 1.

> Basel II là phiên bản thứ 2 của Hiệp ước vốn Basel, quy định các nguyên tắc chung mà ngân hàng thương mại phải tuân thủ và được hầu hết các ngân hàng trên thế giới áp dụng. Tuân thủ Basel II sẽ giúp ngân hàng đáp ứng được những nguyên tắc quản trị rủi ro cao hơn, hoạt động an toàn và bền vững hơn.■

Tiếp tục giải bài toán về vốn, công nghệ và cơ chế

Theo các chuyên gia, việc triển khai Basel II đòi hỏi kỹ thuật phức tạp, sự đầu tư lớn về tài chính, nguồn nhân lực, hệ thống công nghệ thông tin, năng lực thanh tra. Trong đó, quy trình ICAAP là nội dung khó hoàn thành nhất của các ngân hàng. Việc hoàn thành quy trình này đòi hỏi phải có sự đánh giá toàn diện về vốn.

Thực tiễn cho thấy, tăng vốn để đáp ứng chuẩn Basel II vẫn là thách thức lớn của các ngân hàng, đặc biệt trong bối cảnh các ngân hàng vẫn phải tập trung xử lý nợ xấu của nhiều năm trước. Chính bởi vậy mà cuối năm 2019, NHNN đã quyết định lùi thời gian cho các nhà băng chưa áp dụng đầy đủ tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo chuẩn Basel II đến trước ngày 01/01/2023, thay vì ngày 01/01/2021.

Mặc dù NHNN đã lùi thời gian áp dụng tỷ lệ an toàn vốn theo chuẩn Basel II cho các nhà băng nhưng việc hoàn thành đúng hẹn yêu cầu này được các chuyên gia nhận định là sẽ không dễ dàng. Bởi lẽ, đại dịch Covid-19 đã kéo theo những khó khăn cho nền kinh tế và thị trường vốn. Các ngân hàng đang phải dành nguồn lực để cơ cấu lại nợ, giảm lãi, giảm phí hỗ trợ khách hàng, giúp nền kinh tế vượt qua đại dịch. Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2020 của các ngân hàng cho thấy, nhiều nhà băng giảm lợi nhuận, tăng trích lập dự phòng, nợ xấu tăng. Do đó, việc tăng vốn để đáp ứng chuẩn Basel II sẽ tiếp tục là thách thức của các ngân hàng trong thời gian tới.

Theo các chuyên gia, để có thể về đích Basel II, các ngân hàng cần phải giải được bài toán về vốn. Bên cạnh đó, ông Nguyễn Đình Tùng - Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông - cho rằng, ngay trong giai đoạn chuẩn bị, các ngân hàng phải có thông tin đầy đủ và dữ liệu "sạch". Bởi lẽ, nếu không có dữ liệu và thông tin đầy đủ thì không thể đánh giá được chính xác hiện trạng của ngân hàng.

ThS. Lê Trung Kiên - Phó Cục trưởng Cục IV, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng (NHNN) - cũng khẳng định, yếu tố then chốt là phải sớm triển khai thu thập dữ liệu thông tin vừa đảm bảo độ dày, sâu và sạch. Đây là thách thức lớn và căn bản, mang tính quyết định việc thực hiện thành công Basel II của ngân hàng... Đồng thời, Phó Cục trưởng Cục IV, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng cho rằng, NHNN cần xây dựng khung khổ pháp lý đảm bảo nguyên tắc Basel II và phù hợp với điều kiện Việt Nam, tạo thuận lợi để chính sách đi vào cuộc sống một cách hiệu quả nhất.■

Doanh nghiệp Việt đã sẵn sàng áp dụng IFRS

❒ BẮC SƠN

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế thế giới diễn ra sâu rộng, việc áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) sẽ giúp giải quyết bài toán hội tụ kế toán theo chuẩn mực chung, đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư và góp phần nâng cao năng lực quản trị DN. Đó là lý do để nhiều DN tự nguyện chuyển đổi sang IFRS, góp phần đưa Việt Nam vào bản đồ các quốc gia và vùng lãnh thổ ủng hộ việc áp dụng ngôn ngữ kế toán toàn cầu.

Việc áp dụng IFRS sẽ góp phần nâng cao năng lực quản trị DN *Ảnh sưu tầm*

Theo Ủy ban Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IASB), tính đến nay, đã có hơn 130 quốc gia và vùng lãnh thổ yêu cầu lập BCTC theo chuẩn mực IFRS đối với các DN niêm yết, trong đó, khoảng 90 quốc gia đã hoàn toàn áp dụng IFRS và các quốc gia còn lại đã cho phép về việc áp dụng IFRS dưới các hình thức khác nhau cho cả BCTC riêng của DN và BCTC hợp nhất của tập đoàn hoặc chỉ cho BCTC hợp nhất.■

Hơn 50% doanh nghiệp đã và đang chuẩn bị chuyển đổi theo IFRS

"Khảo sát về Tính sẵn sàng áp dụng IFRS tại DN" do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) và Deloitte Việt Nam thực hiện cho biết, có hơn 50% DN đã áp dụng hoặc đang chuẩn bị chuyển đổi theo IFRS. Sau khi Bộ Tài chính phê duyệt, ban hành Đề án Áp dụng IFRS, hơn 55% DN nói rằng, họ sẽ áp dụng chuyển đổi trước năm 2025 - năm cuối cùng trong giai đoạn tự nguyện theo lộ trình áp dụng IFRS. Ngoài ra, tỷ lệ tự nguyện áp dụng chuyển đổi IFRS của DN được dự báo sẽ tiếp tục tăng trong những năm tiếp theo, đây là tín hiệu lạc quan cho thấy sự ủng hộ việc áp dụng IFRS ở cộng đồng DN.

Cũng theo Khảo sát, một số ngành đã chuyển đổi sang IFRS hoặc đang trong giai đoạn chuẩn bị: ngành ngân hàng do yêu cầu quản lý và tuân thủ; các ngành trọng điểm như năng lượng và công nghiệp; ngành chiến lược của Việt Nam như bảo hiểm, quản lý đầu tư, công nghệ, truyền thông và viễn thông... Điều đặc biệt nữa là nhiều trường đại học đã tích hợp nội dung IFRS vào giáo trình, chương trình đào tạo đại học và sau đại học. Đây không chỉ là động thái tích cực trong lĩnh vực đào tạo mà còn cho thấy sự đồng thuận và đồng bộ của các thành phần có liên quan trong việc áp dụng IFRS.

Đối với các DN đã áp dụng IFRS, Khảo sát cho thấy: Số lượng DN có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ lệ cao nhất, tiếp đến là nhóm các DN niêm yết, DN đại chúng quy mô lớn và các tập đoàn kinh tế nhà nước. Bốn nhóm này đã chiếm hơn 70% các DN tham gia khảo sát, trên thực tế, đây cũng là các nhóm đóng góp nhiều cho nền kinh tế và việc áp dụng chính sách kế toán mới ít nhiều sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ số tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh.

Theo đánh giá của Deloitte, với thị trường Việt Nam nói chung, việc áp dụng IFRS sẽ giúp gia tăng mức độ tin cậy và minh bạch trong mắt các nhà đầu tư. Ở góc độ các DN Việt Nam nói riêng, việc áp dụng và trình bày báo cáo tài chính (BCTC) theo chính sách kế toán quốc tế sẽ tạo ra nhiều cơ hội rộng mở với bên ngoài, tăng mức độ uy tín và vị thế trên thị trường quốc tế, tạo ra sức hấp dẫn nhất định khi cạnh tranh với DN ở các nền kinh tế khác.

Ba trở ngại cần vượt qua khi áp dụng IFRS

Các chuyên gia của Deloitte nhận định: Để việc áp dụng IFRS thành công tại Việt Nam, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các DN sản xuất kinh doanh cũng như sự tư vấn hỗ trợ từ các công ty phần mềm và các DN kiểm toán. Trong đó, bản thân DN cần tự điều chỉnh nhận thức và nguồn lực để vượt qua một số khó khăn. Cụ thể:

Trở ngại lớn nhất trong việc áp dụng IFRS ở các DN là sự hỗ trợ từ các cấp lãnh đạo và các nguồn tài nguyên, bởi quá trình chuyển đổi IFRS được xem như liên quan đến nhánh kế toán - kiểm toán chứ không phải vấn đề thuộc bộ phận quản lý. Việc cập nhật và bắt kịp quá trình chuyển đổi áp dụng IFRS sẽ rất khó diễn ra thuận lợi nếu các cấp quản lý xem đây là yêu cầu bắt buộc phải tuân theo thay vì đánh giá nó như một chiến lược quản lý. Cấp quản lý cần hỗ trợ và tạo sự tương tác, phối hợp với giữa các phòng ban khác nhau trong DN nhằm tối ưu hóa việc thu thập các thông tin cần thiết cho việc thiết lập, trình bày BCTC.

Tiếp đến là khả năng đáp ứng của đội ngũ kế toán đối với IFRS. Hiện nay, ở Việt Nam, các DN địa phương đang thiếu hụt nguồn nhân lực, kỹ năng, kinh nghiệm và thời gian để thích nghi với IFRS, dẫn đến một số hạn chế trong các sự lựa chọn. Báo cáo tài chính phụ thuộc nhiều vào đề xuất của các kiểm toán viên, đây cũng được xem là lo ngại đối với các DN kiểm toán bởi việc tham gia quá nhiều vào quá trình lập BCTC của các DN có thể gây ra sự thiếu khách quan khi kiểm toán sau này. Vì vậy, các buổi đào tạo, phổ biến kiến thức là những điều kiện tiên quyết và cần được thực hiện trước hạn bắt buộc chuyển đổi.

Cuối cùng là chi phí chuyển đổi của DN. Khi áp dụng IFRS, DN có thể phát sinh một số chi phí trong việc thay đổi trình bày và hệ thống kế toán. Cụ thể như: DN phải sử dụng các dịch vụ hỗ trợ của các công ty tư vấn và kiểm toán, dẫn đến gia tăng chi phí chuyển đổi do thiếu nhân lực phù hợp; các khoản chi phí phát sinh nhằm điều chỉnh hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống phần mềm để đáp ứng các điều kiện của chuẩn mực IFRS cũng góp phần tăng chi phí. Khi bắt đầu, các DN có thể bị choáng ngợp bởi các khoản phải bỏ ra mà không tính đến những lợi ích mà IFRS mang lại. Vì vậy, việc chuyển đổi cần được xem như một thay đổi cần thiết trong chiến lược đầu tư cho hoạt động kinh doanh trong tương lai.■

Người nộp thuế phải kê khai báo cáo lợi nhuận liên quốc gia

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 132/2020/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với DN có giao dịch liên kết. Theo đó, tiếp tục giữ nguyên quy định mức trần chi phí lãi vay 30%, cho chuyển tiếp chi phí lãi vay sang 5 năm tiếp theo như quy định hiện hành.

Nghị định quy định, trường hợp người nộp thuế là công ty mẹ tại Việt Nam có doanh thu hợp nhất toàn cầu trong kỳ tính thuế từ 18.000 tỷ đồng trở lên có trách nhiệm lập báo cáo lợi nhuận liên quốc gia tại hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết. Thời hạn nộp báo cáo cho cơ quan thuế chậm nhất là 12 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính của công ty mẹ.

Người nộp thuế tại Việt Nam có công ty mẹ tại nước ngoài mà công ty mẹ có nghĩa vụ lập báo cáo lợi nhuận liên quốc gia theo quy định của nước cư trú, phải nộp cho cơ quan thuế trong các trường hợp sau: quốc gia, vùng lãnh thổ nơi công ty mẹ là đối tượng cư trú có thỏa thuận quốc tế về thuế với Việt Nam, nhưng không có thỏa thuận của nhà chức trách có thẩm quyền tại thời điểm đến hạn nộp báo cáo...■ **THÙY ANH**

Thúc đẩy hợp tác tài chính - ngân hàng trong bối cảnh Covid-19

Ngày 10/11, tại Hà Nội, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Trung Quốc đã đồng chủ trì tổ chức Hội nghị trực tuyến thường niên Hiệp hội Liên ngân hàng ASEAN - Trung Quốc (CAIBA) lần thứ 10 và cuộc họp Cơ chế Hợp tác Liên ngân hàng ASEAN+3 (APTIBCM) năm 2020.

Với chủ đề: "Tăng cường hợp tác tài chính góp phần tăng trưởng bền vững sau đại dịch", các đại biểu đã cùng trao đổi về những vấn đề trọng tâm của ngành tài chính - ngân hàng trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt là chia sẻ sáng kiến, kinh nghiệm ứng phó với những tác động của Covid-19. Tại Hội nghị, các ngân hàng thành viên CAIBA và APTIBCM cũng đồng thuận ký kết Tuyên bố chung, thể hiện quyết tâm trong việc triển khai các hoạt động ứng phó với đại dịch.■ **T.ĐỨC**

Thu ngân sách nhà nước hơn 870 tỷ đồng từ kiểm tra sau thông quan

Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) cho biết, lũy kế từ đầu năm đến ngày 15/10, toàn ngành đã kiểm tra sau thông quan 1.161 cuộc. Tổng số tiền ấn định thuế và xử phạt vi phạm hành chính là 931,34 tỷ đồng, đã thực thu vào ngân sách số tiền 870,71 tỷ đồng.

Trong tháng 10 (kỳ báo cáo từ ngày 16/9 - 15/10), toàn ngành đã thực hiện 134 cuộc kiểm tra sau thông quan. Tổng số tiền ấn định thuế và xử phạt vi phạm hành chính là 26,1 tỷ đồng, đã thực thu vào NSNN số tiền 30,41 tỷ đồng (có cả số thu từ kết quả các cuộc kiểm tra trước chuyển sang).■ **MINH ANH**

Tháng 10/2020: Tài khoản chứng khoán mở mới cao nhất trong vòng 6 tháng

Theo Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), tháng 10/2020, nhà đầu tư trong nước đã mở mới 36.451 tài khoản, tăng hơn 5.000 tài khoản so với tháng trước. Đây cũng là số lượng tài khoản mở mới kỷ lục của nhà đầu tư trong nước kể từ tháng 4/2020 tới nay - thời điểm thị trường chịu ảnh hưởng nặng nề bởi Covid-19.

Lũy kế 10 tháng năm 2020, nhà đầu tư trong nước đã mở mới gần 290.000 tài khoản, nhiều hơn 100.000 tài khoản so với năm 2019. Trong đó, số lượng tài khoản mở mới kể từ khi dịch Covid-19 bùng phát (từ tháng 3 tới nay) lên tới 261.000 tài khoản. Cũng trong tháng 10, có 325 tài khoản nhà đầu tư nước ngoài mở mới, cao nhất từ đầu năm tới nay. Điều này có thể do Việt Nam dần cho phép chuyên gia, lao động kỹ thuật nước ngoài nhập cảnh cũng như mở lại một số đường bay quốc tế.■ **XUÂN HỒNG**

STARTUP VIỆT VÀ ƯỚC MƠ IPO:

Khó khăn còn nhiều phía trước

❒ HỒNG ANH

Phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) là mục tiêu DN hướng tới với mong muốn mở rộng quy mô và tăng giá trị. Đây được coi là cột mốc quan trọng, tạo cơ hội cho DN thu hút vốn đầu tư. Tuy nhiên, giới chuyên gia tài chính - chứng khoán cho rằng, con đường IPO hiện vẫn là thách thức đối với các DN nhỏ và vừa (SMEs) và càng thách thức hơn với các DN khởi nghiệp (startup).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 được xem là startup đầu tiên của Việt Nam thực hiện IPO *Ảnh tư liệu*

Gian nan con đường IPO của các startup

Cách đây 3 năm, Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 được xem là startup đầu tiên của Việt Nam thực hiện IPO và từ đó đến nay không startup nào thực hiện IPO. Để đạt được điều đó, Chủ tịch HĐQT Yeah1 Nguyễn Ảnh Nhượng Tống cho hay, con đường IPO không hề đơn giản. Thực tế, Yeah1 phải chuẩn bị đến 12 năm để thực hiện mục tiêu IPO. Đó là sự chuẩn bị dài hơi, có chiến lược cụ thể. 5 năm trước khi IPO, Yeah1 phải thuê công ty kiểm toán chuẩn bị hồ sơ pháp lý tài chính. Nhà sáng lập cũng phải học, đọc rất nhiều sách về chuyện lên sàn…

Thậm chí, ông chủ Yeah1 cho rằng, IPO là khởi đầu cho một cuộc chơi mới cực kỳ thách thức. "Nhiều khi muốn đăng Facebook, like status hay kết bạn với một ai đó cũng không được. Khi buồn quá, muốn viết một câu cảm thán nhưng sợ ngày mai cổ phiếu giảm! Chưa kể, nhiều khi muốn chấm dứt hợp đồng đối tác cũng không được" - ông Tống chia sẻ. Tuy nhiên, ông Tống khẳng định, IPO là cuộc chơi rất thú vị. Khi chúng ta là thương nhân, IPO sẽ mang đến 2 điều: Thứ nhất, cơ hội bán cổ phiếu trên sàn. Thứ hai, chúng ta có động lực để vận hành công ty.

Về bước ngoặt khiến lãnh đạo Yeah1 chọn con đường IPO, ông Tống cho biết, có những chặng đường, nếu không có cuộc cách mạng mới thì có những yếu tố sẽ kéo lùi DN. IPO tạo ra đột phá và người đứng đầu phải tạo ra dấu ấn để phát triển DN. Nếu trì hoãn, cơ hội sẽ biến mất. Theo ông Tống, có 2 yếu tố rất quan trọng để trở thành công ty đại chúng. Một là, công ty phải xuất sắc và tự tin trong lĩnh vực của mình. Hai là, khi lên sàn, công ty phải bán sản phẩm mới, đó là cổ phần. Như vậy, DN phải làm song song 2 việc là bán dịch vụ và bán cổ phần. Để bán được cổ phần tốt, công ty cũng phải giỏi trong lĩnh vực đó.

Ông Lâm Minh Chánh - Chủ tịch Trường Đào tạo quản trị kinh doanh BizUniC - nhận định, mục tiêu IPO với các startup Việt khó lắm vì DN đều đang lỗ. "Các DN đều đang chạy chợ từng bữa thì làm sao đáp ứng. Ba năm nữa vẫn chưa thể có gương mặt startup nào của Việt Nam IPO được" - ông Chánh quả quyết.

Hành trang cần thiết để IPO

Theo quy định hiện hành, DN muốn phát hành cổ phiếu phải đáp ứng hàng loạt điều kiện về vốn chủ sở hữu, có lãi các năm liên tiếp gần nhất, không lỗ lũy kế... Với DN lên sàn, tiêu chuẩn còn khó hơn. Nguyên nhân là vì Nhà nước đang bảo vệ người dân, đảm bảo nhà đầu tư không mua phải "đồ rởm" trong bối cảnh kiến thức tài chính còn hạn chế, chưa hiểu hết về rủi ro, triển vọng khi đầu tư. Đây cũng là điểm chung của nhiều nước ở khu vực Đông Nam Á khác và là lý do khiến tỷ lệ IPO của các DN nói chung còn rất thấp.

Trưởng Phòng Phân tích Merlin Capital Lê Hoài Ân cho hay, tại Việt Nam, tỷ lệ huy động vốn qua sàn chứng khoán rất thấp. Cả năm 2019, có 1.674 công ty trên sàn huy động được 93.000 tỷ đồng nhưng 80% số này đổ vào 10 công ty lớn. Vì vậy, cần xác định mục tiêu IPO, lên sàn là huy động vốn hay là gì. Thêm vào đó, cơ hội thu hút nhà đầu tư đại chúng còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có ngành nghề của DN. Những ngành sản xuất như: nhựa, bao bì… rất khó lên sàn, nếu có thì cũng khó huy động vốn. Ông Ân khuyến nghị, muốn IPO, công ty phải có mô hình kinh doanh phù hợp, tức là hoạt động ở những ngành mà nhà đầu tư dễ quan tâm.

Chủ tịch Yeah1 chia sẻ, muốn IPO thành công, DN phải xác định rõ ai là người mua cổ phiếu của mình và tạo được sự tin tưởng, kỳ vọng về DN với người mua. Các startup, SMEs có thể chọn con đường tắt, ngắn hơn là tìm kiếm các quỹ đầu tư, nhà đầu tư để sáp nhập, tiến tới IPO. Tuy nhiên, muốn làm được như vậy, DN phải đảm bảo hoạt động thật tốt.

Tổng Giám đốc Công ty tài chính Tâm Anh Nguyễn Hồng Mai lưu ý, nếu đã mơ giấc mơ IPO thì DN phải biết rằng, những yêu cầu về vốn, tỷ suất lợi nhuận chưa phải là thách thức lớn nhất. Vấn đề cần quan tâm hơn là DN có sẵn sàng để mọi con mắt nhìn vào, sẵn sàng minh bạch công ty và lường hết những nguy cơ khi minh bạch. "Lúc này, sẽ có rất nhiều bên nhìn ngó, sẽ có những thông tin chính thức và cả những thông tin đồn thổi, truyền miệng gây ảnh hưởng, thậm chí có thể làm DN điêu đứng" - bà Mai cảnh báo, đồng thời lưu ý thêm, khi IPO, nhân sự chủ chốt, công nghệ, điểm yếu tài chính tạm thời có thể bị lộ và đây là cơ hội để đối thủ khai thác. Ngoài ra, DN phải xác định được khả năng tăng giá của cổ phiếu, đó là điều kiện để nhà đầu tư chú ý bởi họ muốn cổ phiếu phải có khả năng tăng đột phá mới rót vốn hơn là trông chờ vào việc chia cổ tức.

Đồng quan điểm, ông Lâm Minh Chánh khẳng định, chỉ khi chuẩn bị chắc chắn để có tiềm lực tốt, lợi nhuận tốt, sẵn sàng đối mặt với những căng thẳng, áp lực, các DN mới nên thực hiện IPO. Còn không, DN nên hoạt động như hiện tại hoặc lựa chọn con đường kêu gọi vốn ở các quỹ đầu tư hay kết hợp với các DN lớn cùng phát triển.■

Giải ngân vốn đầu tư công đã chuyển biến tích cực

Bộ Tài chính cho biết, giải ngân 9 tháng và ước thực hiện 10 tháng của năm 2020 đã có sự chuyển biến tích cực so với các tháng đầu năm. Đến ngày 23/10/2020, Bộ Tài chính đã nhận được báo cáo phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN của 52/53 Bộ, cơ quan T.Ư và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư; 54/54 báo cáo phân bổ vốn chương trình mục tiêu quốc gia của các đơn vị. Tổng số vốn đã phân bổ là 523.650,83 tỷ đồng, đạt 109,53% kế hoạch vốn Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao (478.105,73 tỷ đồng).

Về kết quả giải ngân, lũy kế thanh toán đến ngày 30/9/2020 đạt 53,36% kế hoạch, ước 10 tháng đạt 60,37% kế hoạch. Trong đó, đối với kế hoạch các năm trước kéo dài chuyển sang năm 2020 là 91.495,39 tỷ đồng, lũy kế thanh toán đến ngày 30/9/2020 đạt 56,99% kế hoạch; ước thanh toán 10 tháng đạt 63,38% kế hoạch. Đối với kế hoạch vốn năm 2020, tỷ lệ giải ngân 9 tháng đạt 60,14% và ước 10 tháng đạt 68,26% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm (cao hơn cùng kỳ năm 2019 là 54,69%).■ **THÙY ANH**

97,5% cổ phần chào bán thành công qua HNX trong 10 tháng năm 2020

Theo Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), trong 10 tháng năm 2020, HNX đã tổ chức 11 phiên đấu giá để thoái vốn nhà nước với tổng số cổ phần chào bán đạt 43,4 triệu cổ phần, số cổ phần trúng giá đạt 42,3 triệu cổ phần, tương ứng tỷ lệ thành công 97,5%. Tổng số tiền trúng giá thu về đạt 1.036 tỷ đồng, cao hơn giá chào bán 186 tỷ đồng.

Riêng tháng 10/2020, tại HNX diễn ra duy nhất 1 phiên bán đấu giá thoái vốn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực. Khối lượng cổ phiếu chào bán đạt 2,65 triệu cổ phần, số cổ phần trúng giá đạt 2,65 triệu cổ phần, tương ứng tỷ lệ thành công 100%. Số tiền thu được qua phiên đấu giá hơn 46 tỷ đồng, thặng dư vốn cổ phần hơn 19,6 tỷ đồng, không có chênh lệch so với giá trị tính theo giá khởi điểm.■ **HỒNG NHUNG**

ADB viện trợ 2,5 triệu USD giúp Việt Nam ứng phó thiên tai

Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) vừa phê duyệt khoản viện trợ 2,5 triệu USD để hỗ trợ Chính phủ Việt Nam cung cấp các dịch vụ cứu trợ khẩn cấp và nhân đạo cho người dân bị ảnh hưởng bởi các đợt lũ lụt gần đây ở miền Trung Việt Nam.

Nguồn viện trợ không hoàn lại này là từ Quỹ Ứng phó thảm họa châu Á - Thái Bình Dương, được thiết lập để hỗ trợ cho các quốc gia thành viên đang phát triển của ADB bị ảnh hưởng bởi thảm họa thiên tai nặng nề. Hỗ trợ của ADB nhằm bảo đảm rằng người dân sống trong các vùng bị thiên tai được tiếp cận các dịch vụ y tế và xã hội cơ bản cũng như các nguồn lực để tái thiết đời sống và sinh kế.■ **T.ĐỨC**

Ngày thẻ Việt Nam 2020 - Sóng Fesstival

Chương trình vừa được tổ chức bởi Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS) và Báo Tiền phong. Đây là một trong những ngày hội thanh toán thẻ lớn nhất từ trước đến nay nhằm thúc đẩy việc thanh toán không dùng tiền mặt trong thời đại 4.0.

Trong khuôn khổ sự kiện, NAPAS cùng các đối tác công nghệ hỗ trợ các ngân hàng phát hành 10.000 thẻ chip, tạo cơ hội cho các khách mời tiếp cận, trải nghiệm công nghệ thẻ. Tham gia Chương trình, các khách hàng được trực tiếp trải nghiệm những ứng dụng công nghệ thanh toán mới, hiện đại, an toàn, bảo mật tại hơn 100 gian hàng đại diện cho gần 20 ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính và các nhà cung cấp sản phẩm hàng hóa, dịch vụ trong nhiều ngành nghề tại Việt Nam.■ **Đ.THÀNH**

Tập trung...

(Tiếp theo trang 2)

trước ngày 30/11/2020 và phát hành toàn bộ báo cáo kiểm toán trước ngày 31/12/2020. Đối với các cuộc kiểm toán đột xuất cũng phải phấn đấu, tập trung hoàn thành trong thời gian sớm nhất. Mặc dù Kế hoạch kiểm toán năm 2021 chưa được công bố, song để tránh tình trạng trùng lặp, các đơn vị kiểm toán cần thông báo đến các đơn vị được kiểm toán về nội dung dự kiến kiểm toán.

Do thời gian thực hiện kiểm toán theo kế hoạch không còn nhiều, để đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả kiểm toán, Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu các Kiểm toán trưởng và lãnh đạo các đơn vị thực hiện chức năng thanh tra, kiểm soát chất lượng kiểm toán cần tập trung kiểm tra, thanh tra, kiểm soát các đoàn kiểm toán theo kế hoạch và đột xuất để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và chấn chỉnh vi phạm, không để ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của Ngành.■

Tin và ảnh: **NGUYỄN LỘC**

Tin tức

81 tác phẩm đoạt Giải báo chí "Vì sự nghiệp Đại đoàn kết toàn dân tộc"

Nhân kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam - Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2020), Ủy ban T.Ư MTTQ Việt Nam tổ chức Lễ trao Giải báo chí "Vì sự nghiệp Đại đoàn kết toàn dân tộc" lần thứ XIV, năm 2019-2020.

Sau 2 năm triển khai, tính đến hết ngày 20/9/2020, Ban Tổ chức Giải đã nhận được hơn 1.100 tác phẩm dự thi hợp lệ thuộc năm thể loại: báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình và ảnh báo chí của hơn 100 cơ quan báo chí ở T.Ư và địa phương. Các tác phẩm phản ánh khá phong phú, sinh động, toàn diện nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt tập trung vào chủ đề xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Hội đồng chung khảo đã chọn được 81 tác phẩm xuất sắc để trao 1 giải Đặc biệt; 5 giải A; 14 giải B; 29 giải C; 32 giải Khuyến khích.■ **N.HỒNG**

Tổ chức Liên hoan phim Italia tại Việt Nam

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vừa có Quyết định cho phép Đại sứ quán Italia tại Việt Nam tổ chức Liên hoan phim Italia tại Việt Nam. Liên hoan phim sẽ diễn ra từ ngày 13 - 17/11/2020 tại Hà Nội và từ ngày 17 - 22/12/2020 tại TP. HCM. Sáu bộ phim được giới thiệu tại Liên hoan phim gồm: Dafne, Bangla, Đóa hoa kép, Mặt trời, Chuyện anh thợ cạo, Magari - Giá như. Các phim chỉ được trình chiếu tại Liên hoan phim sau khi có Giấy phép phổ biến phim của Cục Điện ảnh và phải tuân thủ theo các quy định phòng, chống dịch bệnh.■ **TUỆ LÂM**

Hành động vì bình đẳng giới

Mới đây, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Quốc phòng tổ chức Lễ Phát động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới cấp quốc gia năm 2020 với chủ đề "Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em". Điểm nhấn của Lễ Phát động năm nay là sự chung tay, vào cuộc của các cơ quan, đơn vị trong quân đội thông qua các hoạt động thiết thực như: Lễ ký cam kết hưởng ứng Tháng hành động của 6 đơn vị quân đội, tặng quà 20 gia đình tiêu biểu. Cùng với Lễ Phát động, dự kiến sẽ có hàng nghìn hoạt động hưởng ứng được tổ chức trên cả nước thu hút sự tham gia của hàng trăm nghìn người dân.■ **T.XUYÊN**

Liên hoan Sáng tạo và Thiết kế Việt Nam 2020

Lễ Khai mạc Liên hoan Sáng tạo và Thiết kế Việt Nam 2020 vừa được tổ chức tại Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam. Đây là sự kiện trọng tâm để tăng cường kết nối giữa các tổ chức và cá nhân sáng tạo, tôn vinh những tài năng, đóng góp của họ cho văn hóa và sáng tạo của Việt Nam, góp phần thực hiện mục tiêu Chiến lược quốc gia về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Liên hoan diễn ra từ ngày 07 - 22/11/2020 dưới hình thức trực tuyến tại 3 thành phố với những chủ đề riêng (Hà Nội - Sáng tạo và Văn hóa, Huế - Sáng tạo và Di sản, Hồ Chí Minh - Sáng tạo và Đột phá) cùng chuỗi các sự kiện gồm: triển lãm, tọa đàm, cuộc thi…■ **TUỆ LÂM**

Trao giải Cuộc thi "Thầy cô trong mắt em"

Công đoàn Giáo dục Việt Nam vừa tổng kết và trao giải Cuộc thi "Thầy cô trong mắt em". Cuộc thi được phát động với mục đích tôn vinh các tấm gương nhà giáo, cô giáo tận tụy cống hiến cho sự nghiệp trồng người, qua đó khơi dậy lòng yêu nghề của các thầy cô giáo, hướng tới xây dựng trường học hạnh phúc. Sau một năm phát động (từ tháng 11/2019), Cuộc thi đã nhận được sự hưởng ứng triển khai rộng rãi ở 26 đơn vị, gồm 19 tỉnh, thành và 7 trường đại học với gần 500 tác phẩm dự thi. Tại Lễ trao giải, Ban Tổ chức đã trao Bằng khen cho các đơn vị triển khai tốt nhất gồm: Công đoàn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Công đoàn Giáo dục các tỉnh: Vĩnh Phúc, Nghệ An, Đồng Tháp.■ **THANH XUYÊN**

Tập trung nguồn lực thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia

Trong điều kiện NSNN khó khăn, Chính phủ sẽ triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm khắc phục bất cập, hạn chế trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) giai đoạn 2016-2020, huy động đủ nguồn lực thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 nhằm tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng khó khăn.

❒ **N.HỒNG**

Khắc phục chồng chéo, đảm bảo nguồn lực đầu tư

Trên cơ sở các nguyên tắc lựa chọn chặt chẽ, giai đoạn 2021-2025, Chính phủ đề xuất 3 CTMTQG gồm: CTMTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2021-2030; CTMTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; CTMTQG Giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025.

Nhấn mạnh quyết tâm thực hiện 3 CTMTQG giai đoạn tới của Chính phủ là cần thiết, tạo cơ hội cho vùng đồng bào DTTS có cơ hội vươn lên thoát nghèo từ các dự án đầu tư, các đại biểu Quốc hội đã có nhiều đề xuất nhằm khắc phục những bất cập trong thực hiện các chương trình thời gian qua. Đại biểu Triệu Thị Thu Phương (Bắc Kạn) đề nghị, bên cạnh CTMTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN đã được Quốc hội phê duyệt, Chính phủ cần sớm trình Quốc hội xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư CTMTQG Xây dựng nông thôn mới và CTMTQG Giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 để có sự chuyển tiếp phù hợp. Trong đó, cần rà soát kỹ các mục tiêu, đối tượng, địa bàn thực hiện, các hợp phần dự án, tiểu dự án để đảm bảo không có sự chồng lấn chính sách giữa các chương trình. "Trước khi trình Quốc hội chủ trương đầu tư, đề nghị Chính phủ đánh giá tổng thể 21 chương trình mục tiêu đang thực hiện vì có một số nội dung trùng lặp với nội dung CTMTQG giai đoạn tới. Đồng thời đề nghị Quốc hội, Chính phủ xem xét, bố trí đủ nguồn lực thực hiện các CTMTQG ngay từ đầu giai đoạn" - đại biểu Phương đề nghị.

Đại biểu Võ Đình Tín (Đắk Nông) và một số đại biểu kiến nghị, cần ban hành quy chuẩn nghèo phù hợp để xác định tiêu chí hộ nghèo một cách thực chất, công khai, minh bạch, tránh tình trạng xác định tiêu chí hộ nghèo đa chiều không rõ ràng nhằm đảm bảo cân đối nguồn lực, thực hiện chính sách giảm nghèo một cách bền vững. Đồng thời, rà soát kỹ đối tượng, nội dung chính sách, địa bàn thực hiện các hợp phần dự án, tiểu dự án của các CTMTQG giai đoạn 2021-2025; đảm bảo tính tập trung trong phân bổ nguồn lực cho các mục tiêu, nhiệm vụ mang tính đột phá nhằm làm động lực phát triển, tránh đầu tư trùng lặp hoặc bỏ sót các đối tượng thụ hưởng; rà soát, bãi bỏ một số chính sách mang tính bao cấp, tránh tư tưởng ỷ lại…

Giải quyết căn cơ những khó khăn của vùng dân tộc thiểu số, miền núi

Đồng tình với những đề xuất, giải pháp của đại biểu Quốc hội, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc miền núi Đỗ Văn Chiến cho biết, trong điều kiện ngân sách khó khăn, T.Ư Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã dành 104.000 tỷ đồng từ ngân sách trung ương (NSTƯ) để đầu tư cho vùng DTTS&MN là một sự quan tâm đặc biệt. Để triển khai Chương trình, với vai trò là cơ quan thường trực, Ủy ban Dân tộc đã hoàn thành xây dựng 3 tiêu chí: phân định vùng DTTS&MN theo trình độ phát triển; phân định nhóm DTTS còn nhiều khó khăn và nhóm DTTS có khó khăn đặc thù trình Chính phủ phê duyệt để tổ chức thực hiện trong thời gian tới. Ủy ban Dân tộc cũng đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp và dự toán kinh phí ngân sách của giai đoạn 2021-2025 trình Quốc hội, thông báo công khai nguồn vốn đến từng tỉnh. "Khi thực hiện có hiệu quả mục tiêu Chương trình này sẽ giải quyết căn cơ những khó khăn, chắc chắn đời sống của đồng bào sẽ được nâng lên một bước. Chúng tôi hứa sẽ thực hiện nghiêm túc và cầu thị nhất để CTMTQG đạt được kết quả mong muốn" - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc cho biết.

Về việc phân bổ nguồn vốn NSTƯ hỗ trợ thực hiện các chương trình, Chính phủ xác định nguyên tắc, nguồn vốn hỗ trợ cho các địa phương phải được sử dụng có hiệu quả, phân bổ theo nguyên tắc tập trung, định mức cụ thể, rõ ràng, minh bạch; đảm bảo có sự lồng ghép các nguồn lực khi thực hiện 3 chương trình trên một địa bàn. Hằng năm, T.Ư phân bổ theo tổng mức vốn và giao HĐND cùng cấp quyết định phân bổ chi tiết nguồn vốn để làm căn cứ chỉ đạo, điều hành.

Đặc biệt, để đảm bảo nguồn lực thực hiện các chương trình, Chính phủ đề nghị Quốc hội cho phép được trích lập 10% dự phòng vốn nguồn NSTƯ trên tổng nguồn vốn được Quốc hội phê duyệt theo từng chương trình để đảm bảo nguồn lực hỗ trợ cho những đối tượng mới; các đề án, nhiệm vụ đặc thù, cấp bách phát sinh trong quá trình thực hiện; bổ sung, khuyến khích cho những địa phương đạt kết quả cao trong thực hiện các CTMTQG. Chính phủ cũng đề xuất Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 đảm bảo phù hợp với khả năng tổ chức thực hiện, quản lý và giám sát ở cấp cơ cở, đặc biệt là cấp cơ sở ở vùng đồng bào DTTS&MN, các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Đồng thời, cho phép sử dụng nguồn lực NSNN hằng năm của các CTMTQG không sử dụng hết theo niên độ NSNN; nguồn thu hồi theo kết luận của KTNN để bổ sung nguồn lực cho những địa phương đạt kết quả cao trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình.■

Việc thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 nhằm tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN, vùng khó khăn Ảnh: V.TUÂN

Tin vắn

- Ngày 07/11, Quỹ Hòa bình và Phát triển TP. HCM đã tổ chức sự kiện Quảng bá văn hóa hòa bình 2020, đợt 1 tại Đường Sách (đường Nguyễn Văn Bình, Quận 1).

- Mới đây, Lễ Khai mạc "Cuộc thi và Triển lãm Tranh Đồ họa các nước ASEAN lần thứ 3 tại Việt Nam 2020" đã diễn ra tại Trung tâm Nghệ thuật đương đại VCCA (Hà Nội).

- Giải vô địch đua Vỏ xuồng composite quốc gia lần thứ I năm 2020 sẽ diễn ra từ ngày 12 - 14/11/2020 tại TP. Cần Thơ.

- Diễn ra từ ngày 13 - 16/11 ở Hà Nội, từ ngày 26 - 30/11 ở TP. HCM, Liên hoan phim Israel tại Việt Nam 2020 sẽ giới thiệu 6 bộ phim đặc sắc thuộc nhiều thể loại: nghệ thuật, giải trí, tâm lý xã hội, thiếu nhi, phim ngắn.

- Hội chợ Du lịch quốc tế - VITM Hà Nội 2020 dự kiến sẽ được tổ chức từ ngày 18 - 21/11 tại Cung Văn hóa Lao động hữu nghị Việt - Xô.■ **YẾN NHI**

PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI THUỐC LÁ:

Phải thực sự quyết liệt hơn nữa

❒ THU HUYỀN

Với hơn 7.000 chất hóa học, trong đó có 69 chất gây ung thư, thuốc lá có thể gây ra nhiều căn bệnh nguy hiểm cho người hút và những người hút thuốc thụ động (hít khói thuốc từ không khí, mà không trực tiếp hút thuốc lá). Thế nhưng, do ý thức chủ quan của một bộ phận người dân nên tình trạng hút thuốc lá không đúng nơi quy định vẫn diễn ra khá phổ biến.

Tình trạng hút thuốc lá không đúng nơi quy định vẫn diễn ra khá phổ biến *Ảnh minh họa*

45,3% nam thanh niên ở độ tuổi trưởng thành hút thuốc

Sau những năm triển khai Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá 2012 (có hiệu lực năm 2013), Việt Nam đã có nhiều chuyển biến trong nhận thức và hành vi của người dân về những tác hại do thuốc lá gây ra. Cụ thể, tỷ lệ hút thuốc trong nam giới giảm khoảng 2,1% (xuống còn 45,3%); tỷ lệ nữ giới hút thuốc giảm 0,3% (xuống còn 1,1%); 100% tỉnh, thành phố đã lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tác hại thuốc lá, đưa nội dung này vào kế hoạch hoạt động hằng năm. Nhờ đó, đến nay, hầu như không còn hiện tượng cán bộ, công chức, viên chức hút thuốc trong phòng họp, không còn tình trạng mời, ép buộc sử dụng thuốc lá; đồng thời, giảm việc mời thuốc lá trong các dịp lễ, Tết, đám cưới…

Mặc dù vậy, Việt Nam vẫn là 1 trong 15 nước có số người hút thuốc lá cao nhất thế giới, đứng thứ ba tại ASEAN (sau Indonesia và Philippines). Theo cảnh báo của các chuyên gia y tế, thuốc lá liên quan tới 6/8 nguyên nhân gây tử vong hàng đầu và là nguồn cơn của các căn bệnh, như: phổi tắc nghẽn mạn tính, tim mạch, ung thư… Thống kê cho thấy, hơn 90% người bệnh ung thư phổi từng hoặc vẫn đang sử dụng thuốc lá; nếu hút 20 điếu thuốc lá/ngày, nguy cơ mắc ung thư phổi cao gấp 26 lần so với người không hút thuốc.

Bà Nguyễn Thị Thu Hương - đại diện Quỹ Phòng, chống tác hại thuốc lá - cho biết, theo điều tra trên toàn quốc năm 2015, tỷ lệ nam thanh niên ở độ tuổi trưởng thành hút thuốc chiếm 45,3%, tương đương với 15 triệu người, nghĩa là bình quân cứ 2 người sẽ có 1 người hút thuốc. Ngoài ra, có khoảng 53,3% số người dù không hút thuốc lá nhưng vẫn đang bị phơi nhiễm khói thuốc lá trong gia đình; 36,8% bị phơi nhiễm khói thuốc lá trong những tòa nhà hay tại nơi làm việc.

Tăng cường công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm

Ước tính mỗi năm, cả nước có khoảng 40.000 người tử vong vì các bệnh liên quan đến thuốc lá. Thế nhưng, tại nước ta, thuốc lá được bày bán khắp nơi với giá vô cùng rẻ, bất cứ ai cũng có thể mua để sử dụng. Trong khi đó, công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về phòng, chống tác hại của thuốc lá còn gặp rất nhiều khó khăn. Theo nhiều chuyên gia, việc phòng, chống tác hại của thuốc lá phải được thực hiện quyết liệt, đồng bộ hơn nữa để bảo vệ sức khỏe của cộng đồng. Trong đó, cần có sự vào cuộc quyết liệt hơn từ các cơ quan chức năng trong việc giám sát, thực thi pháp luật và có quy định về việc phạt "nóng", phạt tại chỗ đối với người hút thuốc lá vi phạm; xem xét, đánh giá, sửa đổi các quy định về mức xử phạt đối với nhiều hành vi vi phạm Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá để đảm bảo chế tài mang tính răn đe. Bên cạnh đó, các cơ quan có thẩm quyền cần phối hợp, siết chặt công tác kiểm tra hàng hóa nhập khẩu, tránh tình trạng thuốc lá lậu nhập khẩu tràn lan vào thị trường trong nước, cũng như cần tăng mạnh thuế và giá thuốc lá.

Hiện nay, trên thế giới đang có nhiều sản phẩm mới như: thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng… được quảng cáo là giúp cai nghiện thuốc lá truyền thống, có thể thay thế thuốc lá truyền thống và không gây nghiện. Tuy nhiên, đại diện Bộ Y tế khẳng định, các sản phẩm này vẫn có hại như thuốc lá điếu thông thường, không có công dụng cai nghiện như quảng cáo. Nếu đồng tình cho phép các sản phẩm thuốc lá mới lưu hành tại Việt Nam sẽ ảnh hưởng tới việc thực hiện mục tiêu giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá, đồng thời sẽ tạo ra một thế hệ nghiện thuốc lá mới.■

Đại diện Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá (Bộ Y tế) cho hay, để tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về việc phòng, chống tác hại của thuốc lá, Bộ Y tế đã đề xuất với Chính phủ bổ sung quy định thực hiện thí điểm việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về địa điểm cấm hút thuốc lá trong các văn bản pháp luật liên quan. Ngoài ra, Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá đang xây dựng ứng dụng phần mềm (app) trên điện thoại di động để tiếp nhận phản ánh của người dân đối với việc thực hiện Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá. Thông qua ứng dụng này, người dân có thể ghi lại các hình ảnh, hành vi vi phạm Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và gửi tới cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý kịp thời. Đồng thời, Bộ Y tế cũng đề xuất sửa đổi Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, trong đó tăng thuế đối với thuốc lá, góp phần đạt mục tiêu quốc gia về giảm tỷ lệ hút thuốc, giảm tỷ lệ mắc bệnh và tử vong do thuốc lá, đồng thời giúp tăng nguồn thu đáng kể cho NSNN.

Trong khi đó, Chánh Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông Võ Thanh Lâm cho rằng, thời gian tới, cần tăng cường cổ vũ, nâng cao ý thức chấp hành các quy định về phòng, chống tác hại thuốc lá của mọi tổ chức, cá nhân; nêu gương những tổ chức, cá nhân tiêu biểu, tạo sự lan tỏa lớn trong xã hội trong việc tuân thủ, chấp hành các quy định về phòng, chống tác hại của thuốc lá. Cùng với đó, thông qua các phương tiện truyền thông, cần phải phê bình, lên án nghiêm khắc đối với những hành vi không chấp hành, không nêu gương trong thực hiện các quy định hiện hành.■

Quy hoạch nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển

Chất lượng nguồn nhân lực thấp, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ còn khiêm tốn và nghịch lý trường nghề không tuyển sinh được trong khi sinh viên đại học ra trường khó tìm việc, DN thì khó tuyển dụng lao động… Chỉ ra thực tế trên, nhiều đại biểu Quốc hội đề nghị Chính phủ cần có giải pháp để giải quyết hiệu quả vấn đề này.

Đại biểu Mai Hồng Hải (TP. Hải Phòng) nêu, phát triển nguồn nhân lực được xác định là 1 trong 3 khâu đột phá để phát triển kinh tế - xã hội. Nhưng đến nay, chất lượng nguồn nhân lực được đánh giá là thấp, không đạt mục tiêu Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020, lao động qua đào tạo đạt 64,5% nhưng có bằng cấp và chứng chỉ thì mới đạt 24,5%, nghĩa là cứ 4 lao động thì chỉ có 1 người thực sự coi là có nghề. Đại biểu Phan Viết Lượng (Bình Phước) cũng có chung nhận xét, trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, năng suất lao động của nước ta còn thấp so với rất nhiều quốc gia.

Theo các đại biểu, để vượt qua thách thức tụt hậu xa về kinh tế, rất cần có các giải pháp đột phá, trong đó có giải pháp về nguồn nhân lực qua đào tạo. Đại biểu Bùi Thị Quỳnh Thơ (Hà Tĩnh) kiến nghị, để quy hoạch, cơ cấu lại vùng kinh tế đạt được mục tiêu đề ra, cần phải quan tâm đến vấn đề quy hoạch nguồn nhân lực. Cùng với việc thực hiện phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế, các địa phương cần chủ động tổ chức thực hiện các giải pháp phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời, cần tính toán, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực của các ngành, lĩnh vực để định hướng người học.

Nhìn nhận thực trạng đào tạo nguồn nhân lực đúng như đại biểu Quốc hội phản ánh, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) Đào Ngọc Dung cho biết, Bộ sẽ tham mưu cho Chính phủ theo hướng phát triển lực lượng lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ phù hợp với thông lệ quốc tế. Trong đó, đưa chỉ tiêu lực lượng lao động qua đào tạo có chứng chỉ trở thành một tiêu chí bắt buộc trong cả nhiệm kỳ 5 năm 2021-2026 và trong từng năm. "Phấn đấu mỗi năm chúng ta tăng bình quân khoảng 4%, sau 5 năm tỷ lệ lao động có chứng chỉ khoảng 40 - 45%. Như vậy, sẽ phù hợp với thông lệ quốc tế và tương đương mặt bằng chung các nước phát triển" - Bộ trưởng Đào Ngọc Dung nói.

Bên cạnh đó, Chính phủ tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển nhân lực có kỹ năng nghề; chú trọng đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động, tạo chuyển biến mạnh mẽ về quy mô, chất lượng, hiệu quả, đảm bảo cho người lao động có đủ kỹ năng để thích ứng với thị trường lao động. Ngoài ra, cần làm tốt công tác dự báo cung cầu và đào tạo theo nhu cầu; rà soát, sắp xếp lại quy hoạch hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở và chất lượng cao.

Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH cũng nhấn mạnh giải pháp tăng cường kết nối chặt chẽ giữa 3 nhà (Nhà nước - Nhà trường - Nhà DN) trong hoạt động đào tạo nghề nghiệp, khuyến khích các DN công nhận tuyển dụng, sử dụng, trả tiền lương, tiền công cho người lao động dựa trên kỹ năng và năng lực hành nghề, tiến tới tuyển dụng, sử dụng người lao động đã qua đào tạo hoặc có chứng chỉ trong các DN.■ **N.HỒNG**

Tin tức

Botswana: Đổi mới trong trình bày báo cáo

Cơ quan Kiểm toán tối cao Botswana (Nam Phi) mới đây đã phát hành Báo cáo kiểm toán tóm tắt, bao gồm những điểm nổi bật, những phát hiện chính của Báo cáo kiểm toán năm 2019. Do các báo cáo kiểm toán thường mang tính chuyên môn sâu, Báo cáo kiểm toán tóm tắt lần đầu tiên được trình bày dưới dạng hình ảnh minh họa, từ ngữ tối giản giúp các tầng lớp công dân có thể hiểu đầy đủ nội dung của báo cáo truyền thống.■ *(Theo AFROSAI-E)*

Đào tạo về các chiến lược truyền thông

Từ ngày 27/10 đến ngày 27/11, Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao (SAI) Thái Bình Dương sẽ tổ chức khóa đào tạo trực tuyến về các chiến lược truyền thông, thu hút đông đảo các SAI trong khu vực tham dự. Khóa đào tạo gồm hai hội thảo, tập trung bàn về vai trò của truyền thông đối với các SAI, tiến trình xây dựng chiến lược truyền thông mỗi SAI có thể áp dụng cũng như trao đổi kế hoạch truyền thông thường niên của mỗi SAI.■ *(Theo PASAI)*

Tanzania: Nâng cao năng lực cho kiểm toán viên nhà nước

Học viện Kế toán Arusha đang tổ chức khóa đào tạo chuyên sâu giúp các kiểm toán viên nhà nước trau dồi kiến thức, nâng cao kỹ năng để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thành thạo và hiệu quả nhất. 236 kiểm toán viên từ các cơ quan, DN, tổ chức nhà nước đang theo học tại khóa đào tạo cũng được đào tạo về những công nghệ mới nhất, giúp họ thích nghi với các công cụ hiện đại để phục vụ công việc hiệu quả.■

(Theo allafrica)

Tin vắn

▸▸▸ Hãng kiểm toán Deloitte tại Anh vừa mua lại Công ty luật, truyền thông kỹ thuật số và công nghệ Kemp Little nhằm phát triển các dịch vụ pháp lý.■ *(Theo Deloitte)*

▸▸▸ Quốc hội Bosnia và Herzegovina mới bổ nhiệm ông Hrvoje Tvrtković làm Tổng Kiểm toán mới của SAI Bosnia và Herzegovina với nhiệm kỳ 7 năm.■ *(Theo EUROSAI)*

▸▸▸ Mới đây, hãng kiểm toán PwC đã hoàn thành nghiên cứu về ba vấn đề: mức độ đầu tư cho ngành công nghệ hàng không vũ trụ, những ảnh hưởng của việc Anh rời châu Âu và thách thức Covid-19 gây ra đối với các nước.■ *(Theo PwC)*

YẾN NHI

LIBERIA:

Kiểm toán lên án tình trạng quỹ Covid-19 bị lạm dụng

❒ **THANH XUYÊN**

Cơ quan Kiểm toán nội bộ (IAA) Liberia vừa hoàn thành một cuộc kiểm toán trong đó chỉ trích mạnh mẽ các Bộ, ban, ngành đã sử dụng ngân sách dành cho công tác phòng, chống Covid-19 của Chính phủ sai quy định, vi phạm Đạo luật Quản lý tài chính công của Liberia.

Công tác quản lý thiết bị y tế được hỗ trợ để phòng, chống Covid-19 chưa hiệu quả *Ảnh:afro.who.int*

Hàng loạt sai phạm trong quản lý, sử dụng quỹ

Đầu tháng 11/2020, IAA đã công bố Báo cáo kiểm toán sơ bộ trong đó lên án Viện Y tế Công cộng quốc gia (NPHIL) và Bộ Y tế (MOH) Liberia trong nhiều trường hợp đã sử dụng ngân sách dành cho công tác phòng, chống Covid-19 của Chính phủ sai quy định. Hậu quả là công tác bảo vệ sức khỏe của hàng nghìn người dân Liberia trước đại dịch bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

IAA nhấn mạnh, Chính phủ Liberia đã kịp thời hỗ trợ ngân sách cho quỹ Covid-19. Tuy nhiên, nhiều khoản tiền trong đó đã không được MOH hạch toán cụ thể. Trong đó, gần 250.000 USD đã bị nhập chung vào tài khoản của MOH tại Ngân hàng T.Ư Liberia mà không có chứng từ rõ ràng.

Báo cáo của IAA đã đưa ra bằng chứng cho thấy, một số giao dịch bằng séc đã được thực hiện tại Ngân hàng T.Ư mà không có chứng từ nào, điển hình là một tấm séc trị giá 71.500 USD đã được giao dịch vào ngày 04/5/2020 và không được báo cáo.

MOH còn bị lên án đã thực hiện các khoản tạm ứng cho một số cá nhân trị giá gần 25.000 USD. Một số khoản tạm ứng khác cũng được trả cho các nhà thầu, đơn vị sửa chữa, cung cấp vật liệu... Tuy nhiên, sau đó, Bộ lại không thực hiện nghiệm thu công việc và thanh lý các khoản chi phí với các đối tác trên. Hàng loạt nội dung chi khác bị kết luận là sai quy định, thiếu minh bạch, gây lãng phí lớn cho quỹ và ngân sách.

IAA xác nhận, MOH đã ký tổng cộng 902 hợp đồng dịch vụ trị giá gần 356.000 USD. IAA đã tiến hành kiểm tra 50 hợp đồng bất kỳ và chỉ ra rằng, Bộ đã thực hiện các khoản thanh toán cho tất cả 50 đơn vị này trong tháng 2, 3 và 4/2020 khi công việc thỏa thuận chưa được thực hiện xong, thậm chí nhiều hợp đồng chưa được thống nhất.

Cũng theo IAA, MOH và NPHIL đã ký kết một số hợp đồng với các nhà cung cấp phòng nghỉ phục vụ công tác cách ly từ tháng 02/2020 đến tháng 5/2020 với số tiền 914.000 USD. Tuy nhiên, việc ký kết này cũng không tuân thủ các quy định của pháp luật. Do đó, IAA cho rằng các hợp đồng có thể là công cụ tiếp tay cho những kẻ tham nhũng quỹ Covid-19.

Ngoài ra, các kiểm toán viên cũng chỉ trích NPHIL và MOH đã không công khai danh sách nhận và phân phối các vật phẩm, tiền hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, cơ sở y tế. IAA cho biết, trong số 33 máy thở MOH được tặng, 10 máy đã không được kê khai, đây chỉ là một trong số những vật phẩm bị giấu nhẹm đi, chúng có thể đã được sử dụng cho các mục đích cá nhân.

Tiếp tục điều tra sai phạm

Ngay sau khi Liberia ghi nhận trường hợp mắc Covid-19 đầu tiên vào ngày 16/3/2020, Tổng thống Liberia đã thành lập Ủy ban Đặc biệt cố vấn Tổng thống về Covid-19; chuyển giao trách nhiệm quản lý công tác phản ứng nhanh phòng, chống dịch Covid-19 cho Bộ trưởng MOH từ ngày 16/4/2020... Những việc làm trên nhằm xây dựng một cơ chế kiểm soát, điều phối và chỉ huy trên toàn quốc giúp ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh. Tuy nhiên, cuộc kiểm toán trên đã vạch trần hàng loạt sai phạm của các Bộ, ban, ngành khiến công tác phòng, chống Covid-19 không mang lại nhiều hiệu quả.

Đặc biệt, IAA lo ngại các giao dịch bất thường, sai trái sẽ khó bị phát hiện do không có báo cáo đối chiếu từ ngân hàng. Đồng thời, IAA cũng chỉ ra nhiều chỗ đã được sửa chữa trên các bảng sao kê từ ngân hàng và nhiều bằng chứng khác cho thấy, các cơ quan trên có ý định "qua mặt" cơ quan kiểm toán.

Cuộc kiểm toán được thực hiện dưới sự giám sát của cựu Tổng Giám đốc IAA Emmanuel B. Nyeswa, tuy nhiên, ông này đã đột ngột qua đời khiến nhiều vấn đề liên quan đến việc sử dụng ngân sách sai trái và biển thủ ngân sách vẫn chưa được làm sáng tỏ và đang tiếp tục được xem xét thêm.■

(Theo frontpageafricaonline.com và tổng hợp)

ANH:

Quận Croydon rơi vào khủng hoảng tài chính

Cuối tháng 10 vừa qua, một báo cáo kiểm toán do hãng Grant Thornton (GT) thực hiện đã chỉ ra rằng, quận Croydon (nằm ở phía Nam Thủ đô London của Anh) đang rơi vào tình trạng khủng hoảng tài chính nghiêm trọng sau khi tham gia vào một loạt các dự án đầu tư tài chính tiềm ẩn nhiều rủi ro và không quản lý hiệu quả ngân sách an sinh - xã hội.

Các kiểm toán viên chỉ trích Croydon phải gánh chịu hậu quả trên bởi Hội đồng Quận đã bỏ qua những cảnh báo về tình hình tài chính của cơ quan trong suốt hơn ba năm qua. GT cũng cáo buộc Hội đồng Quận quá yếu kém trong công tác quản trị, các ủy viên Hội đồng không bao giờ xem xét kỹ lưỡng các giao dịch chi tiêu sai quy định, không hiệu quả gây lãng phí ngân sách công.

Cụ thể, trong ba năm qua, Croydon đã vay 545 triệu Bảng để đầu tư vào lĩnh vực bất động sản. Hội đồng cũng có khoản vay vốn gần 2 tỷ Bảng, sau đó đầu tư vào lĩnh vực khách sạn, trung tâm mua sắm... Tuy nhiên, các kiểm toán viên chỉ ra rằng, chiến lược đầu tư tài chính của Hội đồng ngay từ ban đầu đã có nhiều thiếu sót vì các thành viên của Hội đồng không am hiểu về thị trường bán lẻ và giải trí.

Hiện nay, Hội đồng đang phải gánh những khoản nợ tổng cộng 60 triệu Bảng, trong khi chỉ có 10 triệu Bảng ngân sách dự trữ.

Hãng kiểm toán GT cho biết, đại dịch Covid-19 đã phơi bày rõ nét nhất tình hình tài chính yếu kém của Hội đồng Quận. Tuy nhiên, thực tế các vấn đề tài chính mà Croydon đang phải đối mặt đã tồn tại từ trước khi đại dịch xuất hiện.

Bên cạnh đó, hãng GT cũng phát hiện rằng, từ sau năm 2017 tới nay, Quận đã chi tiêu vượt quá 39 triệu Bảng cho dịch vụ an sinh - xã hội, trong khi một cuộc thanh tra lại chỉ ra rằng, các dịch vụ an sinh - xã hội dành cho trẻ em của Quận rất sơ sài. Thay vì khẩn trương tìm ra các biện pháp khắc phục tình hình, Hội đồng Quận lại cố tình che giấu việc không kiểm soát chi tiêu tại các bộ phận có liên quan.

Mới đây, Thư ký Hội đồng Quận Robert Jenrick xác nhận rằng, Croydon đã đề xuất Chính phủ hỗ trợ tài chính đặc biệt để giúp Quận không bị rơi vào tình trạng phá sản.■

(Theo theguardian.com)

TUỆ LÂM

KIỂM TOÁN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Tổng biên tập: ĐỖ HỒNG CÔNG
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNG

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn
Điện thoại: Phòng Trị sự: (024) 6282 2100, Phòng Báo điện tử: 6276 7891
Phòng Thư ký toà soạn: 6282 2112, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 6282 2201
Phòng Phóng viên: 6282 2202, Phòng Chuyên đề: 6282 2110; **Fax:** (024) 6282 2191

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 2601 0000 056239
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình
Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800đ